Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại học Cornell)

IMP. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ TÁM

SỐ 344

JEUDI 24 SEPTEMBRE 1914

## MỤC LỤC

1 — Dật luận :

Tài nguyên vong phế ;

2 — Thời-cuộc :

Đại-pháp Giám-quốc hiếu dụ sĩ thứ thần dân ;

Âu-châu chiến cuộc tân-văn ;

Đông-dương tạp chí ;

Âu-châu chiến tranh luận thuyết ;

Vạn-quốc công pháp ;

Âu Mỹ tân văn ;

Cực đông tân văn ;

Công văn lược lục ;

Tân học văn tập ;

Tự do diễn đàng.

3 — Trích cẩm tạp biên :

Nguyễn trào khai cơ công thần liệt truyện ;

Chuyện đời xưa Arabe ;

Kim-Vân-Kiều tân giải.

4 — Khương nha nữ y sĩ.

5 — Thuốc sắt bổ huyết.

6 — Thuốc rượu Charbon de Belloc.

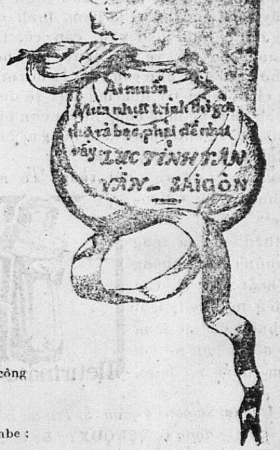


IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — Saigon

## TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-qui-cô trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. – Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng đề đều nhẹ. – Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU SANH,
*110, quai Arroyo-Chinois* (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần gare xe lửa). ***Saigon***



## Cách trị bịnh không ngủ, hoải cân và cân-cốt bất an bên nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bố cáo với vạn gia bá tánh lắm tường rằng: ông Lương-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà-thương tại Paris có dùng thuốc ngoài chế ra mà cứu được nhiều cơn bịnh nói sau đây cách may mắng lạ lùng, bịnh ngủ không được, bịnh hoải cân, cân cốt tiêu tụy, bịnh lúc trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thở giốc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mệt sẽ được yên tịnh và sáng láng cùng nhiều cơn bịnh khác bởi công ăn chuyên làm nặng nề hoặc vui chơi thới quá mà gây ra.

Quan Lương-y Leroy nói rằng: có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được cách thần hiệu lạ lùng các chứng bịnh không ngủ, hoải cân và cân cốt tiêu tụy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tôi vui lòng mà dùng nó luôn.

*Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trữ tại tiệm thuốc Thương-đẳng* G. RENOUX *và* De MAR. & LAURENS *và tại* THIỆT-NGHIỆM-SỞ *thành* Paris *số 2 đường* Debarcadère.



Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, *Boulevard Norodom.* – *SAIGON*

**ĐỊA DƯ MÔNG HỌC,** quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắc *mà đủ các điều cần kíp* nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. . . . . 0 08



## HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU
# *DENIS FRÈRES*
LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✣ ✣ NHÀ NGÁNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

*Rượu chác trắng* và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

*Rượu Champagnes:* **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

*Rượu Tisane de Champagne supérieure:* **B. et S. Perrier.**

*Rượu Tisane extra:* **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rối hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

**Bière Gruber** và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến-thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON


## CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đền hữu ích mở mang cuộc văn minh.

| Số phát nhựt trình | | | Số mandat |
|---|---|---|---|
| 27 | Q.T.G | Huế. | Mandat 6 $ 284833 |
| 28 | U.T. | id. | — 6 id. |
| 445 | V.H.S. | Cântho. | — 6 593469 |
| 1226 | L.C.K. | Tânan | — 5 577909 |
| 426 | L.B.Đ. | Cântho | — 6 56 |
| 495 | P.V.C. | Tânchâu | — 1 » |
| 772 | N.V.Q. | Mytho | — 3 590950 |
| 519 | Đ.V.C. | Cholon | Bạc mặt 6 » |
| 1082 | P.V.C. | Saigon | — 5 » |

JEUDI 24 SEPTEMBRE 1914

NĂM THỨ TÁM, SỐ 344

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
*Đông-dương và các thuộc địa Langsa*
12 thang. . . . . 6$00
6 tháng . . . . . 4$00

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ. . . . . 0$20 || Đổi nhản. . . 0$20 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
*Các nước Ngoại-quốc*
12 tháng . . . . . 20 fr. 00

## LỜI RAO CẦN KÍP

**Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VAN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠN ở ngang nhà giấy xe lữa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy :**

**LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON**

**PUBLICITÉ**

**Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.**

**Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.**

**On traite à forfait.**

**BỐ-CÁO**

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quan thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thường nghị.

**Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách**

# DẬT LUẬN

*(CAUSERIES OISIVES)*

## TÀI NGUYÊN VỌNG PHẾ

*(Une richesse trop négligée)*

CHƯỞNG TÀM.

*(Chuag biên)*

Giả tỷ các việc công nghệ đã chước ngữ rồi đây, đều thành tựu, đâu đâu cũng đều vội vả cải lương tấn bộ, thời về cuộc tơ tằm, Nam-kỳ cũng hãy còn chưa sánh kịp bên Langsa là nơi các cuộc cơ xảo đà cải lương ứng dụng tót bực rồi. Bởi vì chúng ta hãy còn nhiều phương rất khó làm nên, như là thói, tục quê-mùa về việc dề tằm, cũng phải sửa lại, ấy là đầu mối việc trong nghề nầy, muốn đều cơ xảo cải lương trong cuộc cửi-dệt nên hư cũng đều do nơi tài liệu là kén xấu tốt.

Hiện như bày giờ thì kén chúng ta đã ít mà lại hèn, không đủ mà dùng cho những lò ươm dệt lớn, chúng ta có một ít một hơi thì lại mắc tốt xấu hào tạp quá, cho đến đổi có mua mắc thì phải lỗ, bằng như có lựa lọc lấy kén tốt mà bỏ hết những kén xấu, thì lại thiệt hại cho kẻ dề tằm nhỏ.

Như lấy một mớ kén cho nhiều mà lựa thứ tốt mà đề giống thì là cũng chẳng đặng bao nhiêu. Thứ kén tốt đề giống đặng là thứ hình hơi thuần thuần, khúc giữa có eo một thí, ít có nhựa, sợi tơ lấy ra dề và sánh theo đồng cân thì tơ tốt dùng đặng lại nhiều hơn.

Thứ kén thiệt tốt như vậy thì ươm dề lắm, như vậy, nếu không có bao nhiêu, thì nên dề giành mà làm giống cho đặng lựa lọc lần lần mà làm cho có kén tốt nhiều hơn Kén toàn hảo như vậy dã lựa rồi, thì còn lại kén xấu, may dùng cũng còn được, nhưng mà mắc kén xấu lại phần nhiều, cho nên tơ bổn-quốc ta nhẹ giá lắm, kẻ dề tằm phải thất lợi nhiều. Thứ kén xấu ấy, thường là kén sanh đôi, mỗi trái có hai con nhộng; kén láng trơn, bao mềm; hay hoặc là cứng cứng mà hai đầu nhọn lại mềm; kén eo khúc giữa, đến chừng ươm nó rã ra làm hại, vân vân... Kén xấu như vậy là bởi tằm có bịnh hay hoặc là nuôi thất thường, chẳng đặng no đủ. Ai dề tằm mà biết xét suy, cho ăn

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tinh-tan-van giùm**

cho phủ-phê, thì ắt là phải đặng kén tốt và lại nhiều hơn, bởi vì tằm ít hao. Người người đều rõ biết tằm có nhiều loại. Bây giờ còn chưa so sánh đặng, duy có tằng trải rồi thì mới biết đặng loại nào mạnh hơn, để đặng tơ hơn.

Tằm để nội chừng năm tuần lễ, kể từ lúc mới nở ra, cho nên nó sanh trưởng quá đỗi mau, mà ăn cũng dữ. tằm có bốn tuổi, nghĩa là bốn lần lột da, mỗi lần thay da thì nó lại lớn thêm, hễ lớn lên chừng nào thì da nó lại trắng thêm chừng nấy. Bên Langsa hễ đặng bốn tuổi rồi, thì con tằm dài gần năm phân, chớ còn bên ta chẳng luận gì lớn nhỏ miễng là cho có sức mạnh thì hơn. Đến lúc bốn tuổi nầy thì tằm ăn bẩm, cho nên tục gọi là tằm ăn lên, cho nên phải cho nó ăn cho nhiều cho nó có sức mà làm kén. No đủ rồi thì nó giẫm ăn lần, kế lấy hết ăn và chuyên lo mà kéo tơ làm kén.

Bên langsa, những con tằm nào mạnh hơn hết, nó leo lên mấy nhánh cây kéo giăn ít sợi tơ nhựa rồi mới lộn nhộng. Tằm bên ta, nó không leo, cứ đeo theo dâu thả bủa mà làm kén, còn kén hễ vừa thành rồi thì là dùng đặng, ươm đặng, cho nên hễ lựa kén giống rồi, còn kén kia thì nên làm ngột mà giết nhộng không nên đợi lâu nó hóa bướm xé bao thì kén hư phải bỏ.

Nuôi tằm kép công lắm, nhưng mà nội trong vài mươi ngày mà thôi, lại còn nhơn công thì nội bà con trong nhà, đờn bà con nít cũng đều làm công việc đặng, cho nên khỏi tốn vốn liếng gì trước, mà hễ xong rồi thì có tiền liền.

Ấy vậy, đến đoạn nầy, chư vị khán quan phải xét nghĩ mà trừ bỏ tục quê mùa của ta, là đều cần kíp nhứt.

Đời xưa tằm để tự nhiên giữa trời: ấy là tằm rừng, ở theo dâu, chỉ sợ mưa gió và sợ chim chóc ăn phá. Hễ cây nào có kén thì hái, lại những giống tằm các xứ nóng nực, thì một năm sanh sẵn đặng nhiều lần, bởi vì lá xanh tươi có hằng niên, chẳng có mùa sáu tháng như bên Phương-tây, cho nên bề nào cũng còn có đủ mà kiếm lợi nhiều ít.

Đến sau có kẻ mới nghĩ phương nuôi tằm cho khỏi mưa nắng khỏi chim chóc ăn, đem về nhà mà để thì từ ấy lợi mới nhiều, mà công cũng phải thất nhiều, rồi đó lại sanh nhiều việc bịnh hoạn vì bởi nuôi thất thường, không kĩ lưỡng, và muôn kia vạn nọ cũng chui dút vào một chỗ chật hẹp như bỏ liều con nào có bịnh thì nó chết, những con còn sống lại nó phải tốt hơn, cũng như trên mọi hễ con nít đau thì không nuôi, để vậy sống chết tự trời. Như vậy thì giống tằm càng ngày càng ít mà mạnh mẽ hơn. Nếu mà dùng cách ấy mà lứa lọc riết thế như vậy, thì tẻ ra thất công nhiều mà lấy kén chẳng bao nhiêu, có lợi gì đâu. Ấy vậy, thì thế gì cũng phải làm lựa sao cho tằm khỏi bịnh hoạn. Tằm có ba chứng bịnh thường một là nó ửng đỏ rồi nó chết cứng-nửng còn nguyên hiện con tằm, hay là như có nẻ thấp thì nó nổi rên cả mình trắng mốc như bột, chứng bịnh nầy langsa gọi là Muscardine còn mình thì kêu là tằm vã; hai là con tằm nổi điểm đen như hột tiêu, tiếng langsa gọi là bịnh Pébrine; ba là tằm hóa ra mềm. Vô phù mình nổi khúc lên rồi thúi. Và thêm có một thứ ruồi độc nó hay chít tằm mà đặt trứng nó vô, làm nên phá hại cũng nhiều; nhưng vậy tằm bị chít chết thì thôi chớ không truyền nhiễm cho con khác.

Ấy vậy trong lúc tằm thay lốt, hễ chết con nào thì mình phải mất cái tiền dâu nó đã ăn tới chừng đó. Như nuôi gà, thì chẳng thà nó chết trong trứng, hơn là để cho nó nở ra cho lớn rồi mới chết làm cho mình phải tốn lúa và thất công. Còn những tằm có bịnh mà không chết thì sau sanh ra bướm cũng truyền nhiễm, rồi bướm đẻ ra trứng, trứng nở ra tằm cũng phải bị một chứng bịnh, ấy vậy chẳng phải là săn sóc con tằm khi nó đã sanh trưởng mà thôi, song phải lo cho nó trước khi nó chưa sanh ra. Khỏi bịnh hoạn, lại lứa nầy qua lứa kia thì phải gìn giữ ngăn ngừa bịnh hoạn truyền nhiễm. Thường lý thì hễ tằm đắc kỳ sở dưỡng, thì ít bịnh, dầu có thì nó cũng gượng nổi.

Ấy cho biết nuôi mới đặng, chỗ nuôi phải cho tinh khiết tiêm tất, lúc có con nào bịnh thì phải bỏ đi; lứa trứng nào mà coi có dấu gốc bịnh thì phải liệu mà bỏ đi. Như vậy thì chúng ta hãy xét các việc ấy lại cho kĩ càng. Giống tằm nó ăn nhiều lắm, trời sanh nó ra để mà ăn hoài hoài, cả ngày cả đêm. Nó ăn càng ngày càng thêm mà người nuôi thì mau bết, càng ngày lại càng nhát cho ăn. Rồi thì làm sao? Rồi thì thường lệ tằm annam mình nuôi hay chết đói. Kẻ nuôi tằm thì muốn phân ra cho nhiều nong, là tròng cho đặng nhiều lời, dầu thì có ít, không đủ nuôi ít trăm con ma để mà nuôi không biết mấy ngàn. Những con mạnh mẽ chồi hồi thì nó ăn trước còn những con yếu thì ăn một lại sau, cho nên không hễ ăn no đặng, đến khi rủi làm bịnh thì đã yếu quá chịu không thấu. Như có sống đặng thì nó làm kén cũng chẳng ra gì. Còn như nó chết thì cái phận là dâu mà nó đã ăn dành với người ta phải mất vô ích. Ấy vậy, như mình liệu sơ không đủ dâu, thì trước hết phải bớt nong, để ít lại, rồi thì mỗi lần, thay bồi thì nhứt định phải thí những con đã rõ có bịnh hay là xem bộ yếu ớt. Như vậy thì nó để phần ăn của nó lại cho những con kia. Còn phần mình lỗ vì phải mất những kén xấu của nó, thì lại nhờ có tằm còn lại làm kén tốt cao giá bù cho đặng hữu dư. Những tằm bịnh, thì phải trừ tuyệt nó cho kĩ, phải bỏ nó vô thùng thiếc dầu lửa rồi bỏ vôi mà trừ cho hết cái nọc độc, chớ không thì e gió thổi bay rải ra mấy dám dâu ở gần xung quanh mà phải truyền nhiễm luôn luôn không bao giờ hết đặng. Chỗ nuôi tằm phải tinh khiết đừng có tối quá và phải có mặt trời giọi vào, phải cho thông hơi mà không nên có gió lò; phải tránh cho khỏi khói và cho khỏi hơi hôi hám, vì nếu có một chút, tằm nó cũng không chịu; cửa sổ thì phải có đóng lưới như tủ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

để dỗ ăn, đừng cho ruồi vô đặng; hễ mãn một lứa rồi, thì phải thay đổi nia nong, hay là trừ khử uế độc, đặng như vậy thì bịnh hoạn một ngày một ít.

Hoặc có kẻ nói: làm như vậy ít tằm quá! Ấy vậy xin chư-vị hãy rõ, như nồi một kilo thì phải bỏ kén bên langsa tằm lẫn ít hơn kén bên Nam-kỳ ta. Tằm ít hơn, mà chung qui rồi thì lại đặng tơ nhiều và lời nhiều hơn. Ấy vậy xin hãy cho sạch sẽ và sạch sẽ luôn luôn, chẳng những là chỗ nuôi phải cho sạch mà người nuôi trong mình cũng phải cho sạch nữa, thì là các việc đều thành toàn.

Làm đặng y như vậy cho đặng vài năm, thì chắc là cái phẩn kén toàn hảo mỗi tháng mỗi tăng lên cho đến đổi lần lần kén xấu ít khi có.

Còn nữa một phương phòng ngự cho khỏi bịnh hoạn luôn luôn.

Tằm nuôi cho ăn phủ-phê, chỗ nuôi sạch-sẽ, giống cũng lựa kén tốt mà lấy, nhưng vậy mà nếu dùng bướm có bịnh mà lấy trứng, thì ắt là bịnh sẽ sanh ra tại nhà mình.

Bên Langsa, khi trước sanh ra bịnh hoạn phá hại nghề tơ tằm trở dã hết tuyệt đời đời, may nhờ có người bác-sĩ là ông Pasteur khiến nghĩ dụng kính hiển-vi mà coi tằm và bướm. thì người thấy rõ hễ tằm có bịnh gì thì sanh ra bướm, cũng có bịnh ấy, rồi thì bướm đẻ ra trứng cũng đều có một bịnh. Bởi vậy cho nên người mới dạy phải dùng hiển-vi mà coi mà lựa trứng, đến nay trong các sở chuyên dề giống, thì người ta bỏ con bướm ấy vô trong cối mà tán nát ra, rồi ép lại giữa hai tấm kiến trắng, mà coi có gốc bịnh hay không. coi cho biết cũng dễ. tập ít ngày cho quen rồi thì biết đặng. Nếu coi bướm có bịnh. thì trứng nó phải bỏ đi, bằng không thì dùng. Lần lần như vậy, cứ lựa cho đặng thiệt tinh những giống toàn hảo mà dùng, thì sau ắt là tằm nhà mình vô bịnh.

Ấy vậy mà, giống tốt của nhà nước phát không cho mình, thì phải dửng cho lộn với giống xấu, lại nhứt là đã có đặng tằm giống tốt, thì chớ khá nuôi trong chỗ đã nhiễm nhằm bịnh hoạn rồi, cùng trong nơi dơ dáy. Cũng tỷ chẳng khác chi như nấu nước chín khử độc mà cho bịnh uống, rồi lại mút nước vũng gần đó mà pha vô cho nguội, thì té ra cũng như không. Cũng như nuôi ngựa mà lựa ngựa dực giống tốt hơn hết ngoài tỉnh Gia-định, rồi đặng ngựa lại nuôi dối trá, chuồng trại dơ dáy, thì sau lớn lên con ngựa ấy không ra dáng gì hết.

Người nam ta đã rõ biết việc nuôi ngựa lắm, mà sao không chịu hiểu việc nuôi tằm? Lẽ cho phải mình mang ơn nhà nước có lòng lập sở để giống tằm, thì phải lo mà cải lương làm sao; chớ như mình mà không học đòi mà để tằm cho tinh khiết, thì sở lấy giống tằm ấy cũng hóa ra vô ích.

Bây giờ chúng ta mới bước qua đến việc trồng dâu, là việc dễ hơn hết. Từ những đời nào thì trong xứ ta đã có một giống rất tốt. Bên Langsa thì trồng dề lên cây lớn, bởi một năm để tằm có một mùa ba tháng mà thôi; còn bên mình thì trồng hàng rào hay là cặm, sơ ly. Những hàng rào trồng cây vô dụng. thì nên trồng dâu thế vô, lấy lá mà bán cho làng-diềng hay là nuôi một đôi nong tằm cũng có lợi. Như trồng dâu đặng cả mẫu, cây trở cho kỹ, phân tro cho khá. thì để tằm hay là bán lá cũng nên công việc lớn đặng, mà lại đất nào trồng dâu khỏi đóng thuế. vì nhà nước có ý khuyến khích kẻ trồng dâu.

Chúng tôi diễn thuyết mấy lời quê-kịch, nhưng mà đã lựa lọc lấy đều thiết yếu và bỏ qua các việc chưa cần cấp, thì lòng chúng tôi ước ao cho chư vị khán quan động lòng mà lo cải lương cử hành việc trồng dâu để tằm, ấy là thêm một nguồn một mạch giàu sang cho mọi nhà, mà nhứt là một phương pháp rất hay để làm cho trẻ gái thơ lòng mến quê hương cùng nơi nội khổn, mà chuyên lo bề giúp lợi ích trong gia đình, như vậy thì hơn là vì bần mà muốn lưu lạc tha hương tằm phương độ nhựt.

Đời thượng cổ, bên Trung-quốc các vi Hoàng-hậu cũng có cần việc tằm tơ, là chủ ý làm gương cho thần dân rõ biết trong các công nghệ thì nghề tằm tơ là chính nghề xứng hiệp theo phận nữ lưu. Vì có ra làm thì cũng còn đặng dựa nương theo bóng thung huyên; còn đến sau định chữ vu qui về bên chồng đem chút nghề khéo mà phụ tá nên đều ích lợi trong gia-đình, thì lại thêm đặng chồng yêu thương kính mến.

## NÔNG VỤ TÙNG ĐÀM

*Choses agricoles)*

### CANH NÔNG HỌC

**I — Về thảo mộc** *La Botanique*

Học thảo-mộc là học cho biết các phần trong cây, và học cho biết nhiều thứ loại cây cối.

Bởi vì cây cối là vật rất cần kíp trời đã cho thú vật nhờ mà sống, cho nên Tạo-hóa sanh ra cây cối chẳng biết là bao nhiêu.

***

*Nói về các phần ngoài cây; Rễ-cây.* — Khi mình gieo hột giống xuống đất trớt thì độ vài ngày thấy hột ấy lú ra 1 chia trắng mỏng dầu nhọn mục mầm ấy là cái rễ chúc. Có thứ hột mau đâm rễ có thứ lâu, không chừng đổi gì. Đó rồi rễ ấy đâm ra rễ thứ nhì, thứ ba, thứ tư v. v.

Có hai thứ rễ cây, thứ thì bò lang ra mặt đất như cây dưa-gan, cây lúa. Thứ khác có rễ đâm thẳng xuống đất như loại cải-củ.

Cây nhờ rễ mới đứng vững trên mặt đất, và rễ là như cái đường thông thường để cây hút phân vào mà nuôi mình cho sống.

Chư vị nhổ thử một cái rễ cây mà coi, mỗi rễ nó có đâm ra rễ nhỏ xiêu để hút phân.

Bởi vậy như mình muốn trồng cây nào hữu dụng như cải củ thì phải biết chọn 1 chỗ đất nào phân nhiều và lại phân ở sâu nữa để cho rễ nào đâm xuống sâu thì hút được phân tự nhiên cây mình trồng phải tốt.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

mua nong, hay là trừ khử uế độc, đặng như vậy thì bịnh hoạn một ngày một ít.

Hoặc có kẻ nói: làm như vậy ít tằm quá! Ấy vậy xin chư-vị hãy rõ, như nồi một kilo thì phải bỏ kén bên langsa tằm lẫn ít hơn kén bên Nam-kỳ ta. Tằm ít hơn, mà chung qui rồi thì lại đặng tơ nhiều và lời nhiều hơn. Ấy vậy xin hãy cho sạch sẽ và sạch sẽ luôn luôn, chẳng những là chỗ nuôi phải cho sạch mà người nuôi trong mình cũng phải cho sạch nữa, thì là các việc đều thành toàn.

Làm đặng y như vậy cho đặng vài năm, thì chắc là cái phẩn kén toàn hảo mỗi tháng mỗi tăng lên cho đến đỗi lần lần kén xấu ít khi có.

Còn nữa một phương phòng ngự cho khỏi bịnh hoạn luôn luôn.

Tằm nuôi cho ăn phủ-phê, chỗ nuôi sạch-sẽ, giống cũng lựa kén tốt mà lấy, nhưng vậy mà nếu dùng bướm có bịnh mà lấy trứng, thì ắt là bịnh sẽ sanh ra tại nhà mình.

Bên Langsa, khi trước sanh ra bịnh hoạn phá hại nghề tơ tằm tưởng đã hết tuyệt đời đời, may nhờ có người bác-sĩ là ông Pasteur khiến nghĩ dụng kính hiển-vi mà coi tằm và bướm, thì người thấy rõ hễ tằm có bịnh gì thì sanh ra bướm, cũng có bịnh ấy, rồi thì bướm để ra trứng cũng đều có một bịnh. Bởi vậy cho nên người mới dạy phải dùng hiển-vi mà coi mà lựa trứng, đến nay trong các sở chuyên để giống, thì người ta bỏ con bướm ấy vô trong cối mà tán nát ra, rồi ép lại giữa hai tấm kiến trắng, mà coi có gốc bịnh hay không, coi cho biết cũng để tập ít ngày cho quen rồi thì biết đặng. Nếu coi bướm có bịnh, thì trứng nó phải bỏ đi, bằng không thì dùng. Lần lần như vậy, cứ lựa cho đặng thiệt tinh những giống toàn hảo mà dùng, thì sau ắt là tằm nhà mình vô bịnh.

Ấy vậy mà, giống tốt của nhà nước phát không cho mình, thì phải dừng cho lộn với giống xấu, lại nhứt là đã có đặng tằm giống tốt, thì chớ khá Cũng tỷ chẳng khác chi như nấu nước chín khử độc mà cho bịnh uống, rồi lại mút nước vũng gần đó mà pha vô cho nguội, thì té ra cũng như không. Cũng như nuôi ngựa mà lựa ngựa đực giống tốt hơn hết ngoài tỉnh Gia-định, rồi đặng ngựa lại nuôi đối trá, chuồng trại dơ dáy, thì sau lớn lên con ngựa ấy không ra đáng gì hết.

Người nam ta đã rõ biết việc nuôi ngựa lắm, mà sao không chịu hiểu việc nuôi tằm? Lẽ cho phải mình mang ơn nhà nước có lòng lập sở để giống tằm, thì phải lo mà cải lương làm sao; chớ như mình mà không học đòi mà để tằm cho tinh khiết, thì sở lấy giống tằm ấy cũng hóa ra vô ích.

Bây giờ chúng ta mới bước qua đến việc trồng dâu, là việc dễ hơn hết. Từ những đời nào thì trong xứ ta đã có một giống rất tốt. Bên Langsa thì trồng dễ lên cây lớn, bởi một năm để tằm có một mùa ba tháng mà thôi; còn bên mình thì trồng hàng rào hay là cắm sơ ly. Những hàng rào trồng cây vô dụng, thì nên rồng dâu thế vô, lấy lá mà bán cho láng-diềng hay là nuôi một đôi nong tằm cũng có lợi. Như trồng dâu đặng cả mẫu, cây trở cho kỹ, phân tro cho khá, thì để tằm hay là bán lá cũng nên công việc lớn đặng, mà lại đất nào trồng dâu khỏi đóng thuế, vì nhà nước có ý khuyến khích kẻ trồng dâu.

Chúng tôi diễn thuyết mấy lời quê-kịch, nhưng mà đã lựa lọc lấy đều thiết yếu và bỏ qua các việc chưa cần cấp, thì lòng chúng tôi ước ao cho chư vị khán quan động lòng mà lo cải lương cử hành việc trồng dâu để tằm, ấy là thêm một nguồn một mạch giàu sang cho mọi nhà, mà nhứt là một phương pháp rất hay để làm cho trẻ gái thơ lòng mến quê hương cùng nơi nội khổn, mà chuyên lo bề giúp lợi ích trong gia đình, như vậy thì hơn là vì bần mà muốn lưu lạc tha hương tằm phương độ nhựt.

tằm tơ, là chủ ý làm gương cho thần dân rõ biết trong các công nghệ thì nghề tằm tơ là chính nghề xứng hiệp theo phận nữ lưu. Vì có ra làm thì cũng còn đặng dựa nương theo bóng thung huyên; còn đến sau định chữ vu qui về bên chồng đem chút nghề khéo mà phụ tá nên đều ích lợi trong gia-đình, thì lại thêm đặng chồng yêu thương kính mến.

## NÔNG VỤ TÙNG ĐÀM

*Choses agricoles*

### CANH NÔNG HỌC

**I — Về thảo mộc** *La Botanique*

Học thảo-mộc là học cho biết các phần trong cây, và học cho biết nhiều thứ loại cây cối.

Bởi vì cây cối là vật rất cần kíp trời đã cho thú vật nhờ mà sống, cho nên Tạo-hóa sanh ra cây cối chẳng biết là bao nhiêu.

***

*Nói về các phần ngoài cây: Rễ-cây.* — Khi mình gieo hột giống xuống đất ướt thì độ vài ngày thấy hột ấy lòi ra 1 chĩa trắng mỏng dầu nhọn mục măn ấy là cái rễ chúc. Có thứ hột mau đâm rễ có thứ lâu, không chừng đỗi gì. Đó rồi rễ ấy đâm ra rễ thứ nhì, thứ ba, thứ tư v. v.

Có hai thứ rễ cây, thứ thì bò lang ra mặt đất như cây dưa-gan, cây lúa. Thứ khác có rễ đâm thẳng xuống đất như loại cải-củ.

Cây nhờ rễ mới đứng vững trên mặt đất, và rễ là như cái đường thông thường để cây hút phân vào mà nuôi mình cho sống.

Chư vị nhổ thử một cái rễ cây mà coi, mỗi rễ nó có đâm ra rễ nhỏ xiêu để hút phân.

Bởi vậy như mình muốn trồng cây nào hữu dụng như cải-củ thì phải biết chọn 1 chỗ đất nào phân nhiều và lại phân ở sâu nữa để cho rễ nào đâm xuống sâu thì hút được phân tự nhiên cây mình trồng phải tốt.

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

Còn khi mình trồng giống chi mà rễ nó đâm ngang thì không cần tìm chỗ có phân sâu, phân ở rải gần mặt đất thì đủ rồi.

Khán quan thấy mấy rễ nhỏ mọc theo rễ dặng hút phân vào mình cây vậy thì khi khán quan có bứng cây trồng sang nơi khác thì coi chừng đừng làm gảy sứt mấy rễ nhỏ đó.

Sau lại khi nào tưới cây thì tưới dần dần đừng tưới nước nhiều làm cho phân nó rặc xuống dưới sâu, thì rễ non hút nước phân không tới.

Những các thứ cây có rễ thẳng như là cải-củ thì phải tưới ngay gốc nó thì nước phân mới thấm tới rễ. Thường họ vun phân lên rồi khoét sũng xung quanh gốc cây cho nước không chảy lang ra ngoài; còn những thứ cây có rễ lang ra ngoài thì nên tưới nước xa gốc dặng cho rễ nó nó hút phân. (*Còn nữa*)

**LỜI RAO CẦN KÍP**

**Bổn-quán đã rao nhiều lần lại có ghi trên trương nhứt báo chương rằng: Vị nào xin đổi nhãn nhựt trình, thì phải gởi 0$20 timbres đến cho báo-quán là tiện công in nhãn lại; mà còn nhiều vị gởi thơ đến xin sửa nhãn lại mà chẳng có 0$20 timbres-poste. Vậy xin chư quí-vị hãy nhớ giùm, bằng chẳng thì báo-quán không tuân.**

# THỜI CUỘC

(*ACTUALITÉS*)

## ĐẠI-PHÁP GIÁM-QUỐC HIỆU DỤ SĨ THỨ THẦN DÂN

*Le Message présidentiel à la Nation française*

*PARIS, le 4 août 1914.*

Đức Giám-quốc ban ra lời hiểu-dụ sau nầy, đã tuyên độc cho Thượng-nghị-Viện cùng Thân-sĩ-Viện phái-viên là người thay mặt cho thần dân sĩ thứ, thì cả thảy đều tung hô cảm khái :

« Thình-linh mà Đại-pháp ta bổng phải cường lân cố ý xút phạm, chẳng kể chi quyền « phận con người.

« Chiến thơ chưa hạ, sứ thần dịch-quốc chưa xuất cảnh, thì bờ cõi Đại-pháp đã xâm « lăng, rồi thì chiều hôm-qua nầy triều-đình Nhựt-nhĩ-Mạng (Allemand) mới hạ chiến thơ

« Từ hơn bốn mươi năm nay, nước ta thành tâm thiết vọng cầu hòa, thủ đáng nghĩa « thủ, lòng mong báo oán, mà ta cũng lấp cũng ngơ, muốn để cho rạng gương mình là « đại-quốc, dầu nay mình đã hùng mảnh lại rồi, nhưng vậy chừng nào có quan hệ đến « việc văn minh tấn bộ và lợi ích chung trong huờn vỏ thì chúng ta mới diệu võ dương oai.

« Từ ngày khởi hấn đến nay, Đại-pháp chưa hề cử động việc gì, phô thuyết lời nào « mà không chủ ý hòa hảo khiêm tốn, cho thiên-hạ thán trách dặng.

« Cho đến lúc nhứt sơ giao chiến, mà lấy công luận nghiệm mình thì quả là Đại-pháp « đã đến cùng hãy còn cúc cung tận tụy mà lo cho khỏi việc đấu tranh, như nay mà chẳng « khỏi thì là về phần Nhựt-nhĩ-Mạng phải gánh lấy cái trọng trách cùng thanh-sử ngày sau.

« Vã chăng nước ta quốc dân đồng đức đồng tâm, thì ắt là sĩ thứ thần dân sẻ kiên « tâm trì chí chung thỉ huờn toàn, như đã ngày ngày hằng kiến nghiệm từ khi lâm « cuộc họa rơi.

« Trong cuộc chiến đấu nầy thì Đại-pháp ta là phần Trực (1) từ ngàn xưa lý thế « đương nhiên, Vạn-quốc chẳng ai đặng hiếp lấp mà khỏi trách vấn. Ấy vậy hết thảy con « dân, đồng bào nhứt khái, thiết xỉ cừu nhơn, hết lòng ái quốc, rốc dạ hùng anh mà « bảo thủ quê hương.

« Nhờ có Nga-la-tư (Russie) tin thành thủ ước, ra công bang trợ, lại thêm Anh-các-lợi

(1) Trực là khúc trực, phần phải phần quấy.

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

« (Angleterre) trung nghĩa bỉnh minh, đem lòng cứu viện, thì trong huờn vỏ các nước văn-minh « đâu đâu cũng đều có tình ái mộ và chúc nguyền cho Đại-pháp, vì bởi xưa nay mà bây giờ « là một phen nữa, thì cũng Đại-pháp ta là tượng hiệu Tự-do, công bình cùng Chánh-lý giữa hoàn cầu.

« Bữa nay các nước đồng-minh cùng Đại-pháp ta vừa mới công nhiên tỏ ý trông « cậy các việc giao thiệp tại Bộ-viện Luân-đốn (Londres) cho đặng hòa hảo, thì qua ngày « mai bỗng chúc Nhựt-nhĩ-Mạng đã hạ chiến thơ cho Nga-la-tư. Rồi liền việt cảnh giới « Luxembourg ; cường lăng danh quốc Tỉ-lợi-thì (Belgique), lại phản phúc kiếm phương « mà công phá nước ta không phòng bị, dương giữa lúc thương thuyết nghị hòa.

« Nhưng vậy mà Đại-pháp ta, dủ cang nhu, hòa nhã mà cũng cường cán, cho nên té « ra đã phòng bị sẵn rồi. Lại chủng ta đã có quân biên thủ giữ gìn thì dễ việc điều khiển « theo tuần tự đặng huờn thành.

« Tướng sĩ ta đều tráng lệ cang dảm, nhứt cử hồn thân địch khái, nguyện bão hộ quốc kỳ. « cự thủ thổ vỏ Tổ-hương.

« Đại-pháp Giám-quốc thay mặt cho hết thảy sĩ thứ thần dân trong nước mà tỏ lời « ngợi khen tin cậy thủy bộ chư dinh tướng sĩ.»

*Giám-quốc*, RAYMOND POINCARÉ.

## ÂU-CHÂU CHIẾN CUỘC TÂN VĂN

*(Nouvelles de la Guerre)*

(Từ ngày 16 tới 22 Septembre)

*Binh allemand bị thua lui tới rạch Oise và Aisne, qua khỏi đó rồi liền kéo vào đóng ở trong đồn của họ lập ra từ hồi đã xăm lang địa phận để phòng làm cơn bất trắc mà trá. Kẻ đó lại bài binh bổ trận mà ra xáp chiến nữa. Hai bên còn đang đánh nhau từ hôm ngày 17 septembre mà chưa phân thắng bại, vì mấy bữa đó trời mưa dào cho nên không tiện bề chiến tranh. Sau rồi binh Langsa và binh Hồng-mao đuổi lần được quân allemand nên quân nó phải thối lui từ nam chí bắc. Coi trong mấy trận sau nầy quân allemand càng tỏ ra thủ đoạn giả man không còn nói chi là nhơn đạo hết, làm cho cả hoàn cầu ai nghe cũng phải xung gan giận ghét tội ác chúng nó.*

*Ngày trước chúng nó triệt hạ thành Louvain, đồ sát thành Termonde và thành Dinant trong nước Belgique, nay chúng nó cả gan bắn đại-bác hủy Nhà-thờ chánh thành Reims là một đền thờ danh lam cổ tích mấy trăm năm, các thợ đời trung cổ càng hết trí xảo mới lập nên đền thờ ấy vật là kim bích hay hoàng hoàn cầu hằn hửu.*

*Binh Nga-la-tư là nước liên-minh với Langsa càng ngày càng đánh được quân autriche và allemand. Binh autriche biết mình bạc nhược không đủ cự với cường lân, nên chỉ những thảo lui hoài. Binh Nga-la-tư đoạt được 400 vị đại bác của binh autriche, còn quân vừa bị bắt vừa bị thương và bị giết tính được 40 muôn.*

*Còn ngoài biển thì chưa có tin tức gì, vì đạo chiến thuyền của các nước đồng-minh chưa gặp thấy tàu của giặc mà xáp chiến trận nào.*

## ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

*(A travers l'Indochine)*

**Giá bạc** (*Taux de la piastre*)

| Septembre | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hãng bạc Đông-Dương | fr. | fr. | fr. | fr. | fr. | fr. | fr. |
| Hãng Hồngkong Shanghai | | | | | | | Không có giá |
| Hãng Chartered Bank | | | | | | | |
| Kho Nhà-nước. | 2.25 | 2.25 | 2.25 | 2.25 | 2.25 | 2.25 | 2.25 |

### SAIGON

**Tại thành phố Saigon mở tiệc tiễn hành các quan về tùng chinh.** — Chiều hôm 16 Septembre các quan văn võ thủy bộ chư dinh, nhóm tại nhà-hội thành phố Saigon, đặng chúc tiễn các quan võ cùng những lính Saigon về Đại-pháp bảo thủ cho Mẫu-quốc. Đúng 5 giờ qua 1 khắc, trong dinh có đủ mặt văn võ bá quan, ngoài đường đứng chen chơn thần dân bá tánh.

Khi xe quan Nguyên-soái tới nơi, thì nhạc quân chấp trỗi bài *Marseillaise*, kế quan Đốc-lý thành phố là ông Cuniac ra chào rước ngài vào dinh, lúc ấy cũng có quan Tổng-tư-lịnh thủy-binh dự lễ.

Kế đó quan Nguyên-soái đọc một bài chúc các quan về tùng chinh, ai đứng nghe những lời nhiệt thành ái quốc của ngài, trong lòng cũng cảm động. Nhiều khi ngài phải ngừng lời nói, cho thiên hạ thỏi vỗ tay, rồi mới xướng

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

tiếp đưc Quan Nguyên-soái lại nói rằng: «Tôi chắc có ngày kia tỉnh Alsace và Lorraine sẽ về tay Đại-pháp ta như cũ». Khi Ngài vừa đọc dứt bài chúc, thời khắp cả dinh vỗ tay như pháo nổ.

Quan Nguyên-soái ngài cũng tỏ cho ai nấy biết rằng: Quan thủ-tướng *Dain* hiệp ý cùng Chánh-phủ Namkỳ mà mở hội huê đăng cùng cuộc cộ-đèn, đặng cho quân lính chúc mừng Đại pháp ta thắng trận.

Vậy cả đêm thứ 5, các dinh công thự phóng huê đăng sáng rỡ, cờ xí phất phơ.

Những mấy ngày trước nầy tuy chưa được tin chi vui mừng, mà dân bổn xứ vẫn giữ một lòng trung nghĩa với nước Đại-pháp chẳng chút sai ngoa, những ngày ấy đã qua, nay tới ngày vui như vậy, hà hai nước lại không biểu đồng tình hoan hỉ sao?

## BẮC-KỲ

Chiếc tàu đò hiệu Magellan ra Hảiphòng rước 69 viên quan võ, 145 thầy đội Langsa và 3 cơ pháo-thủ, rồi trở vào Saigon chở thêm 2 muôn tấn gạo về Chánh quốc.

∴

**Kỷ niệm.** — Các thầy đội đồng một cơ với mấy người về tùng chinh, khi làm biệt có trao cho mỗi người một đồng tiền vàng làm kỷ niệm, có đề chữ « *Chúc bạn tôi đánh đâu được đấy* ».

∴

**Lễ mừng thắng trận.** — Bữa nay tại châu thành Hanoi có làm lễ mừng Đại-pháp thắng trận lính sơn-đá cộ đèn đi các ngả trong châu thành cũng như Saigon vậy.

## ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH LUẬN THUYẾT

(Trích lục Nhựt-bổn chư báo)

*(La Presse japonnaise)*

*Osaka Asahi-báo* xướng nghị rằng: Ngày nay dầu sao sao Nhựt-bổn đế quốc ta cũng phải gây sự chiến-tranh ở Giao-châu. Cũng vì cớ đạo chiến thuyền Allemand đang diệu võ dương oai ở mặt biển Viễn-đông, thì cuộc bình-hòa bên đó làm sao cũng phải náo động một phen chớ chả không. Vẫn nước Nhựt cũng là một nước thông hiểu với các liệt-cường, lẽ nào mà tọa quan thành bại không ra tay dẹp đám chiến-thuyền ấy, đặng mà hộ trì lấy cuộc bình hòa cho cả một phương dân.

Nước Nhựt-bổn thiệt là muốn can dự vào cuộc chiến-tranh bên Âu-châu lắm, là cho đặng giữ cái trách-nhậm đã giao với liệt-cường. Giả tỉ trong cơn nầy, mà có nước nào xen vô mà ngăn đón cái thế lực Nhựt-bổn, (Đây nói riêng về nước Huê-kỳ) thì nước Nhựt-bổn ta quyết cũng không kiện nan nhi thối, cũng sẵn mà địch với nước ấy.

Trong hồi thế cuộc biến thiên như vậy, không lẽ nước Nhựt-bổn chịu để cho chúng hiếp chế mình, nếu chúng hiếp chế được thì sao gọi là cũng xen hàng với liệt-cường hoàn-cầu được.

*Osaka-Mainichi*-báo khi lược luận về sự tích người Allemand đến chiếm cứ miền Giao-châu, có nói thêm câu nầy rằng: Bên Trung-hoa cùng các miền Viễn-đông bị náo động nhiều khi, cũng là tại người Allemand ở Giao-châu gây ra.

*Le Journal d'Osaka*-báo nói rằng: Nước Allemagne là chủ mưu trong đám chiến-tranh ở bên Âu-châu, lại không muốn giữ yên cuộc hòa bình ở miền Viễn-đông, ý nó là muốn xúi bên nầy phải liên can vào cuộc chiến-tranh một lượt.

Vì những tàu trận Allemand chận đường đón ngõ bắt các tàu vô-can chạy vào hải phận Giao-châu mà cầm lại, còn trên bộ thì bắt những dân vô tội đắp lũy xây đồn, tải lương thực, vận khí giới cho nó. Bởi vậy giữ sử Nhựt-bổn mà không đoàn kết với Hồng-mao, cứ riêng một mình thì cũng không chịu được cách cử chỉ vô lý của họ, vì họ ý muốn phá cuộc hòa bình miền Viễn-đông mà nhứt là đường thương mãi bên Viễn-đông ta thiệt là thất lợi vô số.

Khi ai nấy đặng tin người Nhựt-bổn vượt qua biển cả đặng vấn tội kẻ hoành hành nan chế ở Giao-châu, thì không ai muốn phản đối chi cả vì lủ Allemand ấy cũng như cọp nằm rình ở gần bên nhà mình vậy.

Giả như nước Hồngmao không đề phòng trước, mà liên minh với Nhựt-bổn, thì phen nầy Nhựt-bổn cũng phải bắt Allemand giải quyền ở Giao-châu, và các tàu chiến không được ba vào trong bến đó, hễ Allemand đánh một bề thì vô sự, nếu bất khẳng thọ lý, thì Nhựt-bổn quyết ra tay vấn tội chẳng tha.

*Le Tokyo Asahi* báo nói rằng: Giả như ngày nay chưa có tờ giao ước của Hồngmao với Nhựt-bổn, thì trong dịp nầy nếu nước Nhựt-bổn muốn sanh sự chiến tranh với nước Allemagne thì cũng có lẽ khác dủ mà làm bằng cớ đặng hưng binh vấn tội.

Bao lâu mà đạo chiến-thuyền của Allemand hãy còn hoành hành tại cửa Giao-châu, chờ dịp giao tay với đạo chiến thuyền Hồngmao ở tại Hương cảng và Oai-hải-vệ, thì cuộc quyền lợi của Allemand không bền đặng dâu, vì nay đến thì giờ nước Nhựt ta ra mà chịu cái trách nhậm về phận sự mình theo lời giao ước.

*Journal Tô-kyo* báo luận tiếp rằng: Không có lẽ chi trách Nhựt-bổn sanh chuyện đặng cầu cái quyền lợi riêng cho mình, giả sử nước Allemagne đến xâm phạm các cù lao của Hoa-lan, thì Nhựt-bổn cũng nhiệm kỳ sở hảo, để mặc ý, (ấy là nói về sự lợi ích riêng mà thôi.

Báo ấy thêm rằng:

Nước Allemand có ý rình chiếm thuộc địa Hoa-lan cũng không phải là điều bí mật gì đâu, ai ai cũng đều rõ. Vậy có lẽ nghĩ rằng: ngày ngày nào nước Allemagne chiếm được nước Hoa-lan, thì những thuộc địa của Hoa-lan có lẽ phải về tay nó thiệt. Bởi vậy Nhựt-bổn ta phải ra tay mà ngăn ngừa kẻ lang tử dã tâm.

Các báo-chương của ngoại dân đã hay trước rằng: làm sao Nhựt-bổn đế-quốc cũng sẽ có chuyện phong chào ở Giao-châu, và trước khi gởi tờ tối-hậu *ultimatum*) cho nước Allemagne, thì có 1 vị sứ thần Allemand ở Nhựt-bổn đáp từ cho chư báo-quán rằng: Chánh phủ Allemand quyết không nhiều loạn tới miền Cực-đông chi, mà ngày nào Nhựt-bổn muốn phản đối với Allemagne đem binh sang đánh Giao-châu thì nước Allemagne sẽ

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

nhượng quyền lợi cho Nhựt-bổn mùa men thong thả chớ không dùng binh khí mà trở cự mần chi.

Nay ai đó hãy dòm vô mà coi, lời hứa một dàng mà làm một ngõ vậy thời chẳng là nhơn tâm cự trắc lắm sao?

**P. Hòa.** *lược dịch.*

## VẠN QUỐC CÔNG PHÁP

*(Tiếp theo)*

*(Droit International)*

### KHOẢN THỨ II

*Nói về cách cư xử với quân phù-lỗ (1) của bên địch-quốc.*

*Điều thứ 4.* — Chánh phủ bên địch-quốc có phép khu-xử những quân phù lỗ của mình bắt được, còn những người nào hoặc cơ binh nào khác, dầu cho có công bắt đặng phù lỗ thì cũng không phép phạm đến những kẻ mình bắt đặng ấy.

Cho nên dầu rằng là quân phù lỗ, nhưng mình cũng vẫn phải lấy nhân-đạo mà đãi họ luôn, phàm những tài vật của cải người ấy sắm riêng, thì không đặng cố chấp, ngoại trừ những khí giới, ngựa xe, giấy tờ, dùng trong việc cơ quân chiến trận, thì tự ý thâu dụng.

*Điều thứ 5.* — Nước địch-quốc có quyền bắt những quân phù-lỗ, mà giam trong thành hoặc trong đồn, trong trại nào, cũng tùy ý chọn lựa, và lại có quyền cấm phù-lỗ đó không đặng ra khỏi ranh cấm, việc cấm hạn như vậy là cho khỏi sự nhiễu loạn trong khi binh biến, khi nào bãi chiến rồi, dầu đó yên cư lạc nghiệp cả, thì địch quốc sẽ phải phóng tha cho những quân phù-lỗ ấy về.

*Điều thứ 6.* — Nước địch-quốc có quyền bắt những quân phù-lỗ ấy phục dịch cho mình, song phải tùy theo chức phận, cùng tài năng mà giao công việc, ngoại trừ các quan võ thì không đặng quyền như vậy và không phép giao cho việc nặng, cùng là việc chi quan hệ về với việc chinh chiến.

(1) Quân lính bị giặc bắt đem về cầm tù.

Phàm các phù-lỗ cũng được phục dịch cho Chánh phủ bên địch-quốc, và cũng được phép làm công với người ngoài dân mà lo lợi riêng theo phận sự mình.

Vậy hễ quân phù-lỗ làm công cho Chánh-phủ địch-quốc, thì Chánh-phủ phải do theo nguyệt bổng như binh lính nước mình mà chi một luật.

Nếu việc làm không phải như một thứ với lính Chánh-phủ, thì phải chiếu theo thì giờ, và liệu công gia thưởng.

Mỗi khi phù-lỗ phục dịch cho Chánh-phủ, hay là làm công cho ngoài dân, thì hai đàng sẽ phải thương lượng trước với quan cai binh-lính cho êm thuận, rồi mới đặng nhiệm kỳ sử lịnh.

Phù-lỗ sẽ được lãnh công hướng mà bảo hộ thân mình cho khỏi nỗi bần hàn, nếu còn dư giả, thì nhà nước thâu giữ giùm, đặng cho khi nào mãn hạn tha về cố quốc, thì sẽ chi đủ hẳn hòi.

*Điều thứ 7.* — Nước địch quốc phải lo cung dưỡng những phù-lỗ của mình bắt đặng.

Khi hai nước đánh nhau, mà không có giao đều ước gì riêng trước, thì nước nào bắt được quân lính nhau, cũng phải lo cung dưỡng y phục ẩm thực, cũng y như quân lính của mình.

*Điều thứ 8.* — Phù-lỗ ở bên địch-quốc thì cũng phải tuân theo quân luật của nước ấy, như bất tuân mà nhiễm ý hỗ hành, thì bên địch-quốc có quyền chiếu phép công mà trị tội.

Những phù-lỗ bất kỳ là giam tại đâu, nếu vượt ngục nhi đào, chưa kịp về tới bổn-quán, mà còn lẩn quẩn địa phận của địch-quốc, bất hạnh mà bị bắt, thì phải chịu hình phạt theo trong quân luật.

Khi địch-quốc bắt được quân đào tù ấy, thì không phép gia phạt hơn những khi đã bôn đào trước.

*Điều thứ 9.* — Phàm những phù-lỗ phải cung khai danh tánh chức phẩm của mình cho mình bạch trong khi lịnh trên tra hỏi, nếu mà gian khai, như làm quan mà cung là lính, thì dầu bị ngược đãi cũng không phép ăn năn.

*Điều thứ 10.* — Như phù-lỗ hứa lời cam kết với nước địch-quốc rằng mình không dám trốn đi đâu, thì sẽ được phép tự do ra ngoài. Trong khi đã cam kết như vậy, thì quân phù-lỗ ấy phải giữ trọn danh dự mà lo thủ tín với người, cũng như thủ tín với nước mình về mọi lời đã hứa. Vả lại nước bên mình không được nài ép xúi dục phù-lỗ làm đều phi pháp, mà trái lời mình thệ với nước địch quốc.

*Điều thứ 11.* — Theo phép không ai được nài ép quân phù-lỗ phải đoan thệ rằng mình không trốn về cố quốc, mới cho tự do ra ngoài. Nước địch-quốc cũng không buộc mình phải nhậm đơn xin đoan thệ ấy.

*Sau sẽ tiếp theo).*

## ÂU MỸ TÂN VĂN

*Nouvelles d'Europe et d'Amérique*

### 歐美新聞

*Binh allemand chết đói.* — Bổn quán xin lược biên một khoản bài ấn hành trong nhựt trình *Avenir du Luxembourg* báo như vầy:

« Ban đầu ai cũng lo sự tánh tàn nhẫn bạo ngược của lủ allemands, sau rồi dòm thấy họ mà thương hại. Bọn họ nay đã ra thân đói khát, sức lực kém không làm gì được.

Vẫn họ ban đầu trông rằng binh cường tướng mạnh, đánh đâu thắng đó cần chi sắm lương thực cho dư dả, bởi ấy tướng sĩ lo bề chiến thắng, chớ ít vụ tới vật an.

Không dè xuất trận mới được 8 ngày những binh allemands đóng tại bờ cõi Đại-pháp với những binh sáng chiếm quận Lục-xâm bảo (Luxembourg) thiếu ăn, nỗi trách vẫn hoe phải đi thơ thẩn xin ăn, đói thét phải quàng khi giới nằm đó chịu chết, ở tại Sembli có 1 toán lính mà kỵ chạy vô thành kiếm củ *carotte* Hồng la bạc mà nhai cho đỡ đói. Người ta có gặp được trong túi áo của một quan võ allemand đang bị thương nhiều củ khoai còn sống nhăn.

Có đêm nọ, tại Meizert một đội quân võ làng gõ cửa bà tánh mà xin bánh. Tại Mesancy cũng có một đội quân allemand chạy vô xóm xin ăn, binh Đại-pháp nhiều khi gặp những quân allemands đói lủi nhào xuống đất mà chết; tại nhà thương Arion có nhiều lính binh allemands nằm đó ăn ngủ cả ngày người

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

ta tưởng là binh trượng coi lại là họ giả bịnh đặng nhờ đôi ba bửa ăn kẻo chết.

Trong miền Mesancy quân lính đói quá thì biểu bọn cày cấy về nhà kiếm đồ ăn đem cho họ, còn họ thì lại cầm cày thế cho mà nói rằng « chúng ta ở đây không làm cái chi chó nên thân » một tên lính kia ban đêm đến gỗ cửa nhà chủ điền nọ mà xin một miếng bánh nó đi từ Steintord đến nhà ấy xa quá chừng trở về thì đi lạc không biết đường về. Thủ người mà hại mình là vậy đó.

*Nước Allemagne thủ vặc.* — Chánh phủ allemand tầm phương ngăn đón 4 muôn rưỡi dân Nga-la-tư (Russes) làm công tại nước Allemagne kẻo họ về nhập cơ, vì phần đông là lính lưu hậu.

Dân Nga-la-tư hay được tin ấy thì cả giận kéo nhau đi các nẻo đường trong thành mà la hét ngăm đe nước Allemagne, nhiều người la lên xin liệt cường tận hủy dòng giống allemand đi cho rồi.

*Thặng thưởng.* — Quan đại-tướng-quân Joffre lảnh quyền chưởng quản các đạo binh ra trận mới ban thưởng một ông quan hai thuộc cơ lính *Dragon* tên là Bruyant được Ngủ đẳng bội tinh.

Số là quan ấy đi với 7 tên lính dọc đàng gặp một toán 30 lính allemands liền rờn súng bắn chúng nó chết gần hết. Chính mình quan ấy rược theo kịp quan vỏ cai toán lính allemand mà giết thác.

∴

Quan đại tướng quân cũng gắn *médaille militaire* (binh sĩ công bài) cho tên lính Escoffre thuộc cơ *Dragon* vì lòng can đởm, bắn hay và đã bị nhiều đường tên mủi đạn, ấy là người được ban thưởng trước hết trong khi ra chiến trường.

∴

*Luận cuộc thủy chiến nội tuần tháng Août 1914.*— (Lục theo tờ truyền tin Chánh phủ Hongkong).

Trong tuần tháng Août, nội mặt biển Địa-trung-hải (Méditerranée)riêng về một tay Hải-quân Hồng-mao và các nước đồng minh tung hoành tự tại, bên giặc thiệt là tuyệt tin không có vẳng lai.

Những đạo chiến thuyền allemands và autriche thì như hổ bất ly sơn, núp nơi hải phận của họ, chớ không đám lộ đầu ra, trên bờ đặt pháo đài, dưới biển thả thủy lôi, đặng mà cứ hiểm tự phụ. Có bốn chiếc tàu trận allemands, và một chiếc tàu trận của autriche bị đánh chìm, còn hai chiếc tàu trận nữa của allemands không dám đánh mà chạy trốn vào trong sông Dardanelle.

Còn trong đạo chiến thuyền Hồngmao chỉ bị chìm có 1 chiếc tàu nhỏ mà thôi, bởi vậy mới biết rằng cánh hải-chiến của Hồng-mao rất là dệ nhứt hoàn cầu, coi cuộc đại chiến như vậy mà 30 muôn hải quân không chết một người nào.

Đạo binh của các thuộc địa Hồng-mao nay đang vượt biển sang tiếp ứng quân đồng minh.

Chánh phủ các nước đồng-minh sai quân ra chiếm cứ các thuộc địa của Allemagne trong phương nam (Afrique) và ở biển Thái-bình-dương.

Nhờ có đạo chiến-thuyền của Hồng-mao và Đại-pháp hùng cứ tại địa-trung hải nên cuộc điều binh bên Algérie qua Pháp địa được tự do không phải giới nghiêm. Cũng là nhờ hải quân binh cường tướng mạnh, nước Hồng mao lo kham được nhiều chuyện. Như là giữ yên các mặt biển cho binh thuộc địa Australie, Canada, Thiên trước và Afrique sang tiếp ứng Mẫu-quốc rất là mau lẹ.

Còn những tàu buôn allemands thì không hay trú tị ở tại xứ nào, nay trốn mặt biển chỉ thấy thương thuyền của các nước đồng minh qua lại rất là đông đảo.

Những tàu allemands mấy nơi cách xa cố quốc, như Trung quốc hải, Thái tây dương và Thái-bình-dương, thì bảo đầu thử sáng không dám ló ra khai chiến với các tàu của các nước đồng minh, chỉ như hổ phục ngưu ngồi rình bắt những tàu buôn, còn thấy chuyến thuyền thì tầm phương nhi tẩu.

Tuy những đạo chiến thuyền allemands còn xuất nhập vô thường ở ngoài biển, nhưng không cướp phá thương thuyền của các nước đồng minh là bao nhiêu, vì những tàu ấy ủy thủ ủy vì, phong hạo giai binh, nên dám đâu ra mà ngăn đường chận lối tàu buôn của các nước ngoài.

Đạo chuyến thuyền Hồng mao một ngày một tấn bộ, ít lâu đây nước Hồng-mao đóng rồi 10 chiếc đại chiến thuyền, 20 chiếc *contre torpilleurs*, nước allemagne thế nào mà đóng được như vậy.

Lúc nầy bên nước Hồng-mao hàng hóa không lên giá gì mấy, ai nấy vẫn an cư lạc nghiệp ấn đồ như cố, còn tiền quyên để tế cấp kẻ bị thương thì càng ngày càng thắng số, nay tính cũng được 50 triệu quan rồi.

Bên Đại-pháp binh ra trận hung hăng như cọp rược thịt. Tuy một mà chống với mười cũng thắng, giặc ngã chết xác nằm lấp nội máu chảy thành sông.

Bên Đại-anh quốc dân sự vưng nghe hiểu dụ chánh phủ liền tình nguyện nhập cơ thêm 30 muôn người nữa để tiếp binh đang ra trận, lớp nọ đi rồi kế lớp mới ra mặt tình nguyện thêm nữa.

Chánh phủ Hồng-mao quyết lòng rút gươm ra vấn tội kẻ nghịch tặc cho đến cùng.

Còn ở hướng đông nước Allemagne binh Nga-la-tư kéo đến như kiến cỏ quyết chí nhắm kinh đô Berlin trực chỉ.

Tình cảnh Úc-quốc (Autriche) càng ngày càng tệ, bị binh Serbie đánh lui qua đường Shabatz rồi chạy qua rạch Drina, kế đó binh Nga-la-tư áp tới đánh đuổi hết các quân giặc đóng trong miền Galacie và chiếm luôn miền ấy làm thuộc địa, Úc-quốc thất thế phải bỏ chiến với Serbie, và chịu mất đồn Lemberg.

Bên miền Viễn-đông đạo chuyến thuyền Nhựt-bổn vượt biển sang vây cửa Giao châu là thuộc địa allemand, còn ở hướng tây A-phi-lợi-gia (afrique) các đạo binh thuộc địa của Pháp và của Anh kéo đến chiếm quận đất Tôgoland là thuộc địa của nước Allemagne.

Nước Hồng-mao cũng bắt được một chiếc tàu allemand hiệu Wissmann làm cho biển hồ Nyassa rày được yên tịnh. Cuộc thương mãi của các thuộc địa Hồng mao đều cử chỉ như xưa nay không có đều chi rối rắm.

Sau hết nước Allemagne chịu mất thuộc địa Samoa bên biển Thái-bình-dương rồi.

## CỰC ĐÔNG TÂN VĂN

*(Nouvelles de l'Extrême-Orient)*

## 極東新聞

### Chỉ dụ của Viên-thế-Khải về sự Trung lập

Nhơn vì cớ rằng một đàng thì bên Âu-châu có phong chào, các liệt cường đang tương tranh tương chiến, đàng khác là vì nước ta có giao ước với mấy nước đánh giặc ấy, vì cớ giặc nầy rất lợi hại cho đường thương mãi của dân ta, vì cớ nhiều người lái buôn thuộc dân ta đi buôn hoặc là đã có nhà cửa kinh dinh ở trong mấy nước đánh giặc; vì cớ Đức giám quốc muốn giữ lấy sự yên tịnh ở miền Viễn-đông và giữ trung lập cho hẳn hòi trong cả cuộc giặc nầy;

Thì Đức giám quốc Viên-thế-Khải có lập ra mấy điều luật sau đây do theo vạn quốc công pháp buộc dân nước Tào giữ sự trung lập. Vậy các quan đò đốc phải bố cáo cho dân sự rõ biết mấy điều luật ấy mà vưng giữ cho trọn.

Vậy chỉ dụ nầy chia ra 24 điều phải giữ :

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

I. — Những nước đánh giặc không được phép đến mà chiếm cứ hoặc đất đai hay là mặt biển nào thuộc nước Tàu, cũng không nên gây sự giặc giã ở hai nơi trên bộ và dưới thủy.

II. — Nước đánh giặc không được chuyên chở lương phạn khi giải qua ngang nước, nếu nhà nước gặp thì sẽ bắt mà giam cho đến khi mãn cuộc chiến tranh.

III. — Những hải khẩu đều phải giữ trung lập. Khi nhà nước gặp tàu giặc nào bất kỳ, thì buộc phải giải giáp, còn quân lính theo tàu thì phải bị cầm cho đến khi mãn giặc.

IV. — Nhà nước sẽ lo chỗ ở và nuôi cơm các kẻ bị giam ấy. Những tiền tổn phí về cuộc bảo dưỡng này về phần nước giặc phải chịu sau khi bãi chiến.

V. — Những tàu giặc bất kỳ lớn nhỏ đậu trong cửa thuộc địa phận Tàu thì kỳ cho nội 24 giờ phải kéo neo, trừ ra khi nào có lẽ trọng, thì nhà nước sẽ ban phép riêng.

VI. — Ngoài trừ khi có bão tấp ngoài biển hay là phải sửa tàu hư, thì mấy tàu đánh giặc được trú đậu tại cửa, song chỉ đậu được 3 chiếc sấp lại mà thôi.

VII. — Nếu trong cửa trung lập mà có nhiều tàu của 2 bên đánh giặc tạm ngụ thì một bên phải lo ra cửa mà đi nơi khác còn bên nọ thì phải ở lại đợi cho đúng 24 giờ mới được đi, không nên đi khi chưa đúng hạn ấy.

VIII. — Tàu các nước đánh nhau không được phép vào hải khẩu của Tàu mà vận lương quá hạn đã chỡ trong khi yên tịnh, về khi giải cũng vậy.

IX. — Cấm không được rược bắt quân giặc trong các mặt biển thuộc về nước Tàu và cấm dắc tù hoặc đem khi giải đoạt của giặc vào các cửa trung lập, chánh phủ Trung-hoa có phép thả tù, lại có phép bắt bọn dẫn tù vào cửa cấm mà giam, còn tử thì thả về.

X. — Những lời nói trong điều thứ III. V. VI. VII không thi hành về những tàu chở kẻ bị thương tích.

XI. — Nước đánh giặc không được chiêu binh mãi mã hoặc sắm sửa cuộc tiệc đánh giặc dưới tàu trong địa phận Trung-hoa hay là ở mấy mặt biển thuộc nước Trung-hoa.

XII. — Các quân lính hộ thủ sứ quán cùng là linh trung-hoa không được phép can dự vào đám giặc, nếu can dự thì nhà nước sẽ bắt mà giam và buộc giải giáp hết thảy.

XIII. — Mấy nước đánh giặc không được tịch biên các sản vật của người Trung-hoa đang ngụ trong mấy nước ấy. Nước Trung-hoa được phép sai tàu chiến đi dương oai diệu võ.

XIV. — Nếu như nước Trung-hoa phải dùng đến khi giải mà ép buộc người ta giữ trung lập, thì sự ấy không nên kể là nước Trung-hoa dự vào đám chiến.

XV. — Nước Trung-hoa không được buộc mình dự vào đám giặc.

XVI. — Cấm bán khi giải lậu trong địa phận Trung-hoa.

VIIII. — Cấm cuộc tuần do tế sát (Espionnage đặng trợ lực cho nước đánh giặc.

XVIII. — Cấm người Trung-hoa không được bán đồ hóa vật cho nước đánh giặc mà không xin phép chánh phủ.

XIX. — Người Trung-hoa không được mua bán đồ gì của giặc đoạt được mà không xin phép trước.

XX. — Các tàu của nước Trung-hoa sẽ phải giữ nhặc các điều luật về sự vây bức, và lại không phép chở đồ lậu cho nước đánh giặc.

XI. — Chánh-phủ Trung-hoa sẽ dùng luật nước mà trừng trị các người thanh khách vi phạm các điều luật nầy, còn kẻ thọ hương phạm luật cấm thì nhà nước cũng chiếu luật đã giao ước mà gia hình phạt.

XII. — Người trung-hoa can dự vào việc giặc nếu bên giặc bắt đặng thì bên giặc có quyền xử đoán.

XIII. — Các tàu của người trung hoa có chở khi giải và hàng hóa đem về nước Trung-hoa thì giặc không phép bắt. Vậy mỗi khi gặp tàu trung hoa thì bên giặc nên đòi hỏi phải thông hành và tờ lý lịch của nhà nước Trung-hoa đã ban cấp.

XXIV. — Khi có xảy biến ra đều chi khác ngoại các đều luật chỉ trên đây thì nước Trung-hoa sẽ chiếu theo vạn quốc công pháp mà xử với mọi người.

* * *

*Tại Giao-châu.* — Chánh-phủ Allemand mỗi ngày đều lo kiên bế đồn lũy vững vàng trên bờ đặt pháo đài, dưới thủy gài hòn trái phá nổi. Chánh phủ có ý hễ ngày nào thành Thanh-đảo thất thủ, thì sẽ tận hũy cả thành trì nhà cửa trong ấy, bởi vậy chánh-phủ dạy phát dầu lửa cho mỗi nhà chờ khi vận kiển thời quay thì phóng hỏa thiêu hết sự nghiệp kẻo về tay ngoại quốc.

*Máy bay.* — Hôm 8 tây rồi đây nhiều người hành khách ở Giao-châu đi về Thượng-hải thuật chuyện rằng: Có hai máy bay đang tập luyện tại trường bay liền nhào xuống đất gãy sườn cánh. Một gã phi-công bị gãy sườn, còn gã kia cũng bị thương tích nặng. Hai máy bay ấy hư nhiều không còn dùng được nữa.

*Trung lập.* — Các liệt cường chịu công nhận 21 điều về sự trung lập Chánh-phủ Trung-hoa đã ban ra cho dân tuân giữ trong lúc giặc nầy

## LỜI CẦN KÍP

**Từ nay về sau, vị nào mất nhựt trình, nội trong mười ngày phải cho bổn-quán hay thì sẽ thường cho.**

**Nếu quá hạn ấy thì bổn-quán không tuân. Ấy là lẽ công, vì có nhiều vị nói mất những số báo đã in một hai tháng trước.**

## CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

*(Actes officiels)*

公文略錄

### TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÁNH PHỦ

*(Actes du Gouvernement général)*

全權政府

Quan quyền Toàn-quyền Đông-dương, thưởng thọ dệ-ngũ đẳng-bội-tinh.

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 20 octobre 1911 định quyền quan Toàn-quyền và chỉnh đốn lại việc cai-trị và mọi việc lý-tài ở Đông-dương;

Chiếu theo tờ châu-tri của quan thượng thơ ngày 20 juin 1913:

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 13 mai 1905, thi-hành ở Đông-dương những khoản thứ nhứt luật ngày 15 février 1903 về việc phòng bị vệ-sinh tại Đông-dương.

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 1 novembre 1903 chỉnh-đốn việc chữa bịnh ở Đông-dương;

Chiếu theo chỉ-dụ ngày 25 octobre 1909 lập sở chữa bịnh ở Đông-dương;

Chiếu theo lời xin của quan Giám-đốc sở chữa bịnh Đông-dương:

ĐỊNH RẰNG:

*Khoản thứ 1.* — Nhà nào mà có người vương bịnh dịch hạch mà chết thì không ai được ở đó nữa.

*Khoản thứ 2.* — Phải quét khắp cùng trong nhà cửa đằng sau, các nơi sàn nước. Trong nhà có gạo thóc, hoặc đồ ăn mà chuột hay ăn phá thì phải nhứt khắc đem bỏ ra chỗ khác, không được để ở trong nhà.

Ở dưới đất, trên tường, và các đồ đạc phải rửa cho sạch rồi rầy nước crésyl lên, nếu không có thứ nước ấy thì rầy bằng nước *phéniqué*, một ngàn phần nước lã thì pha 50 phần nước phéniqué.

Nếu có thể tẩy được ở trong nhà, thì tẩy bằng hơi gaz suffureux) dùng máy Clayton mà rầy hoặc đóng kín cửa mà đốt diêm sinh (soufre.

Nhưng trước khi tẩy phải rầy nước crésyl hay là nước phéniqué đã.

*Khoản thứ 3.* — Những quần áo giẻ rách, mà nghi ngờ rằng có vi-trùng thì phải đem trụng nước sôi, hay là đem giặc cho sạch.

*Khoản thứ 4.* — Nếu các nhà mà có người chết vì bịnh dịch hạch, làm bằng lá không đáng mấy đồng tiền, thì đem đốt đi, người chủ nhà sẽ được tiền bồi thường.

*Khoản thứ 5.* — Còn những người ở trong nhà có người chết vì bịnh dịch hạch đều phải tắm xát savon cho kỹ, rồi thay quần áo khác, mà phải đi ở nhà khác, muốn ở nhà nào tùy ý mình chọn, tổn hao mình phải chịu, nếu nhà nghèo thì nhà-nước chịu tiền phí tổn cho. Không cần phải giữ những người ấy biệt ra một nơi, sống được cứ việc đi làm ăn như thường. Nhưng mà nhà-nước phát cho mỗi người một cuốn sổ để cứ hoặc bốn ngày, hoặc tám ngày đến cho quan thầy thuốc khán trong mình.

*Khoản thứ 6.* Những nhà có người chết vì bịnh dịch-hạch mà đã rửa và tẩy trực rồi đều phải đóng cửa ít là cũng 30 ngày, không ai được ở. Đến khi quan thầy thuốc cho ở thì mới được về ở.

*Khoản thứ 7.* — Nếu mà người chết ở tại chỗ buồng đầy tớ ở, thì chỉ thi hành những khoản phòng bị ở nghị-định này trong buồng ấy mà thôi.

*Khoản thứ 8.* — Phải dùng hết cách mà trừ hết chuột ở trong nhà, như có người chết vì bịnh dịch hạch ở trong một phố thì cũng phải trừ cho hết chuột.

*Khoản thứ 9.* — Nếu những người ở trong nhà có người chết vì bịnh dịch hạch mà muốn chích thuốc trừ dịch thì nhà nước sẽ chích cho. Chích một lần rồi thì trong mười ngày nữa lại phải chích một lần thứ hai, chích hai lần bằng trước.

*Khoản thứ 10.* — Ai mà không tuân theo các điều trong nghị-định này thì cứ chiếu theo khoản 21 ở nghị-định ngày 19 septembre 1905 thi hành chỉ-dụ ngày 13 mai 1905 mà bắt tội.

*Khoản thứ 11.* — Quan Chánh-soái Nam-kỳ, quan Thống-sứ Bắc-kỳ, và quan Khâm-sứ Trung-kỳ, Cao-miên, Laos, quan Đông-dương án-tòa trưởng lý, quan Thủ-hiến Quảng-châu-loan, và các quan Giám-đốc sở

(*Coi qua trương 11*).

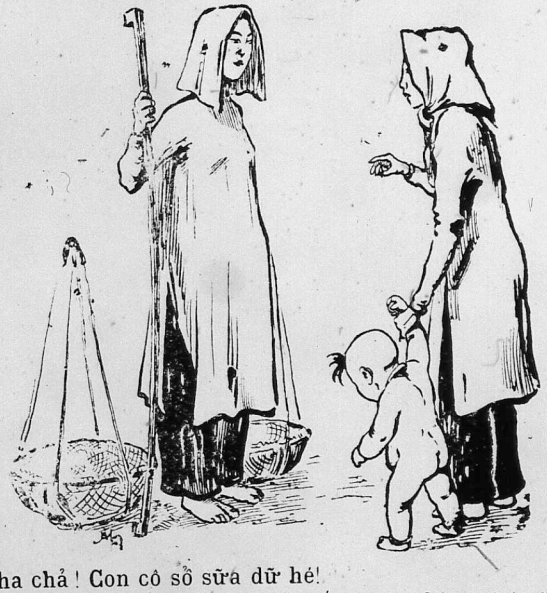

— Cha chả! Con có sổ sữa dữ hé!

— Là tại mỗi ngày tôi cho nó uống sữa hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**.

chữa-bịnh, chiếu nghị định ngày thi hành.

*Quan quyền Toàn-quyền :*

VAN VOLLENHOWEN.

Hà-nội, le 7 Août 1914.

*Phụng lịnh quan Toàn-quyền,*
*Quan Đông-dương án-lòa*
*trưởng-lý :*
S. MICHEL.

## TỰ DO DIỄN ĐÀN

*Tribune de nos abonnés*

## 自由演壇

### Tánh tốt nên khen

Ngày 27 Août, rồi bất thăm linh tập tại dinh quan chủ quận Kế-Sách, có quan chủ tỉnh Sốctrăng chường quán, đủ mặt mấy cai phó ba tổng, Định-tường, Định-hòa, Định-khánh, hội tề hương chức 36 thôn, dân tráng gần ngàn, khi mãng cuộc bất thăm quan chủ quận lấy lời thanh tao nho nhã khuyến dụ như vầy : « Năm mươi năm dư nước bảo hộ tột dạ mở mang dân chúng, toàn cõi Đông-dương càng ngày thêm cường thanh, vật thọ dân phong, công cổ nông phố tiến hóa, nhiều trang cự phú như Vương-khải Thạch-sùng, hiếm bực thổ hào vật lực, bởi Đức tặc gây nên chinh chiến, làm cho Đại-pháp động cang qua, rất đỗi ngoại quốc lân bang đều ra oai trợ chiến, tướng dõng binh cường chắc là đại thắng, song cơn giao dấu chi khỏi hại mạng ít nhiều, thương mấy đứng vị quốc vong thân, phụ mẫu thê nhi cô quả, nay bá tánh lẽ nào chẳng tưởng nghĩa năng ơn sâu, sao gọi là thành kính.

Nhơn lúc văn vụ chưa rồi, xảy có 1 hương cả xuân-hòa, Trần-gia-Thiệu, gia tư bần chất, chi khí rất thanh tịnh, trước chịu dâng cho nhà nước trăm mười nguơn bạc, mà giúp người cô quả, bởi cớ ấy đáng khen cho người, đạo nhà chật hẹp, gin lòng trợ hiểm phò nguy, bao nỡ bỏ sót ngoài nhựt báo, cúi xin mấy vị hào gia cự phú, túy bực danh môn, hiệp lực đồng tâm giúp đỡ nước nghiên, mới đáng mặt tu mi trong cõi thế.

Nay sắn diệp cử chỉ của vị hương cả nầy, tạc lòng sốt sắng nhớ ơn bảo hộ vô cùng, chịu ra bạc giúp giữa chốn công môn đô hội, tôi xin nôm na quê kịch, kể tất tánh hạnh của người ra đây cho khắn quan nhân luận.

Số là thuở xuất thân vườn ruộng, tuổi hai mươi giúp việc thôn lân, tánh tình đại độ hồng ân, khuyên dân chúng sanh nhai lạc nghiệp, gặp cô thế chẳng sanh lòng hà hiếp, bực giàu sang không chịu dỡ nưng, phân minh xử đoán rõ hoan ưng, yêu lương thiện ghét loài gian như thảo giải, lập đình miếu chùa chiền rộng rãi, chẳng màng của cải phù vân, trong làng xem ý tứ ân cần, xúm bảo cử người làm thôn trưởng, sổ bộ xét xem kỹ lưỡng. Các việc quan thuế vụ sớm thanh hườn, hằng lo giữ dạ nghĩa nhơn, lên chức có dư 7 bực ; người thiệt thì chung phư nhứt, hai mươi chín năm không một mấy lọc lừa, sùng tu đình miếu khác hơn xưa, chế tạo chùa am thêm khéo lạ, rất đáng một ông hương cả thôn lân ai cũng phục tùng, vẹn lành đời chữ hiếu trung, trên vì nước dưới cứu dân ái vật.

Thấy tánh tốt nên tôi ghi tạc chép ra đây xin bổn-quán ấn hành, làm lành chẳng đặng ngợi danh như châu ngọc chôn vào hắc ám.

*Thơ rằng :*

Khá khen hương cả xứ Cái côn.
Ba tổng lang dân nức tiếng đồn.
Đức tánh ngay lành lòa công phủ,
Liêm cung khẳng khái chói danh môn,
Nghe qua Tân vụ lòng đồng trước,
Xin giúp bạc tiền chẳng thất ngôn.
Như vậy mới gọi người nghĩa sĩ,
Đáng bực tôi hiền chốn hương thôn.

Hội viên quyên tiền tỉnh Sốctrăng.
*Đinh Tường — Cai tổng,*
**Trần-minh-Hậu.**


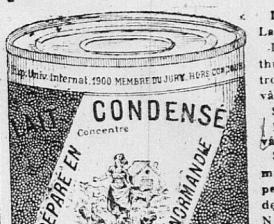


Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vẫn vẫn.

Sức khỏe, Mạnh mẻ, vẫn vẫn.

Sữa đặc Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đèo Vallée de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặc mà tánh chất hãy còn như sữa tươi sạch. Bò xứ Normand danh, sanh sẵng sữa thượng hạng và q tự thuở nay có hoàn cầu.

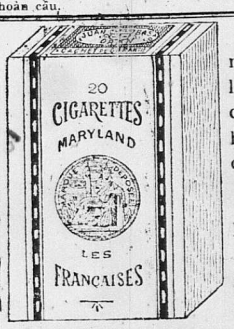


Thuốc vấn nầy đã to mà lại chắc, dọn cho người biết thứt thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH. — Hút nó chẳng hề khô cổ, mùi thơm làm cho khoái cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục kêu là dấu trefle.

# TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

*(MÉLANGES LITTÉRAIRES & SCIENTIFIQUES)*

## NGUYỄN TRÀO KHAI CƠ CÔNG THẦN LIỆT TRUYỆN

*Les hommes illustres de la dynastie des Nguyễn*

### 2. — Lê-văn-Duyệt

Nguyên tổ-quán quan Lê-văn Duyệt thuộc huyện Chương-nghĩa, tỉnh Quảng-nghĩa ; đến đời ông thân ngài là Lê-văn Toại mới vào trú ngụ Định-tường, (Mytho) sanh được bốn người con, mà quan Lê-văn-Duyệt là trưởng. Sanh ngài ra ẩn-cung (lại cái) thân hình đoản tiểu, tài trí thông minh. Khi ngài vừa mười bốn tuổi, thì đã thường hay than thở rằng : « Sanh gặp đời loạn thế, mà chẳng hay làm cho cờ phất trống rung, nổi danh đại tướng để công nghiệp về sau, thì đâu phải mặt trượng phu. »

(xem qua trương 11).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Năm Canh-tý (1780) vua Thế-tổ (Gia-long) lên ngôi vương-vị tại Gia-định; Văn-Duyệt được lựa vào làm Thái-giám nội đình, lo lắng siêng năng hết lòng phụng-sự. Vua mới phong cho làm cai-đội quản suất hai đội nội-hầu.

Năm Qui-mão (1783) Tây-sơn vào đánh Gia-định, thất thủ thành Saigon, Ngự-giá qua Xiêm. Còn Văn-Duyệt theo hầu Cung-quyến ra tị nạn ngoài Hải-đảo.

Qua mùa thu năm Giáp-thìn (1784) Thế-tổ đem binh Xiêm về khôi phục Gia-định, bị quân giặc đánh phá tan tành, quân quan tản lạc, chỉ còn một mình Văn-Duyệt cùng hai mươi người tùy-thần chạy theo Ngự-giá, tự Vân-dã cho đến Thi-giang, trèo non lặng suối, lao khổ nhọc nhằn, tron niềm thần tử. Rồi đó qua năm Ất-tị (1785) lại theo hầu ngự giá qua Xiêm, trú tất tại thành Bangkok.

Sang mùa thu năm Đinh-vị (1787) Ngự-giá trở về Gia-định. Lê-văn-Duyệt theo cơn chinh chiến, thường hay bàn luận binh cơ cùng chư tướng, vua Thế-tổ nghe vậy lấy làm khen ngợi. Trong khi thong thả mới hỏi rằng: « Nhà ngươi từng rõ biết binh gia chăng? » Văn-Duyệt tâu rằng biết. Vua lại hỏi: « Vậy nhà ngươi làm tướng một mình được chăng? » Văn-Duyệt thưa được. Vua lại phán rằng: « Việc binh cơ chẳng là trọng đại, sao ngươi nói coi dễ dàng như vậy? » Văn-Duyệt bèn tâu: « Quân Tây-tặc là vô đạo, chẳng bao lâu đây, thì chúng nó sẽ nát tan. Vả nay ta dùng đều nhơn nghĩa mà đánh đứa bạo tàn, nào khác chẻ tre. Gẫm như vậy, tôi thiệt chẳng thấy đều gì là khó. » Nhơn lại xin vua ban cho chiếu lập mộ binh mà lệ tùng theo quân tả-dực. Vua liền ban cho.

Qua năm Quí-sửu (1793), theo vua ra đánh Qui-nhơn, mới hiệp binh cùng Võ-văn-Lượng đánh Út-sơn, thâu được khí giới của giặc rất nhiều vì công trận nầy nên mới được phong làm Vệ-úy, ban cho lệ tùng vào quân thần-sách.

Năm Ất-mão (1795) đại quân của vua ra cứu viện thành Diên-khánh, Đô-đốc giặc là Lê-văn-Phong cứ lấy đồn Trung-hội, chẳng ngày bình vua khôn phương phá được. Văn-Duyệt mới nói cùng Nguyễn-đức-Xuyên rằng: « Đồn tuy là nhỏ, mà lại kiên cố, chúng ta phá thì rất khó, lúc nầy chi bằng phân binh làm hai đạo; tôi đem một đạo đánh phía sau đồn, thì sao sao chúng no cũng phải đem binh ra cự địch. Còn ông thì đến trước đồn, phá vỡ lủy của chúng nó, rồi kéo quân thẳng vào, như vậy thì có lẽ nào mà chẳng lấy được đồn Trung-hội. » Đức-Xuyên nói rằng: « Việc hành binh chẳng là nguy cấp, mà chưa có linh thì biết tính làm sao? » Văn-Duyệt nói: « Linh đã có rồi, đâu có chuyện chi, tôi xin chịu tội. » Nói rồi liền đem binh qua sông làm y như kế. Đức-Xuyên cũng phải theo lời chỉ bảo. Rồi đó quả là giặc phải vỡ tan. Vua nghe thắng trận, ngự giá đến viếng đồn Trung-hội; Văn-Duyệt gởi xin chịu tội dối lời chiếu chỉ, vua mới phán rằng: « Hễ phàm làm tướng, ra trận liệu bề quyết thắng; ấy thiệt là công, nào có tội gì mà ngươi phòng chịu. » Năm đinh-tị (1797) phong làm Diệu-võ-Vệ vệ-uý rồi lại đổi qua làm Thần-sách-quân tả-đồn Chánh-thống và ban cho trấn thủ thành Diên-khánh.

Qua năm kỷ-vì theo vua ra đánh Quinhơn đem binh đến Đạm-thủy, đốt phá kho lương của giặc lại chém tướng giặc là tên Giảng rồi gởi đầu giặc về Cù-mông là chỗ binh vua đình trú. Vì vậy cho nên binh thế vang dậy miền nam cõi bắc.

Lúc ấy vua truyền cho Tham-tháng-tướng-quân Võ-Tánh đến vây thành Quinhơn, lại khiến Văn-Duyệt với Tả-quân Tống-viết-Phước đem binh ra giữ Bình-đê ngăn ngừa ngoại viện. Tướng giặc là Trần-quang-Diệu cùng Võ-văn-Dõng nghe quân ta ít, bèn bỏ thuyền lên bộ, đem vài vạn quân, cờn cờ mà đến. Vua ở tại Tân-quan mắng nghe binh giặc thạnh đông, mới sai người đến hỏi thăm, thì Văn-Duyệt cùng Viết-Phước đều gởi lại tâu rằng: « Có hai đứa tôi ở đây, gởi xin Hoàng-thượng chớ lo gì quân giặc » rồi lại chỉ hòn núi trước mặt mà nói rằng: « Chỗ nầy là chỗ chết sống của chúng ta cùng quân giặc đây. » Nội trong năm ấy, binh vua lấy được thành Quinhơn bèn cải danh là thành Bình-định và truyền cho Võ-Tánh lưu trấn, rồi đem quân trở về Giadinh.

Song mùa đông năm ấy tướng giặc là Quang-Diệu cùng Văn-Dõng đều đem thủy bộ đại binh vào vây thành Bình-định. Võ-Tánh gởi sớ về tâu.

Mùa xuân năm canh-thân (1800) vua điều bát đại binh ngự ra cứu viện. Văn-Duyệt đem binh đi trước, đánh tư-khấu giặc là tên Định tại Hoa-an, bắt sống quân giặc rất nhiều. Lúc nầy thuyền vua đậu tại cửa Cù-mông, truyền cho Nguyễn-văn-Thiền điều bát bộ binh, đem ra Thị-dã. Văn-Thiền xin đi đường tắc đặng đánh sau lưng quân giặc. Vua mới truyền cho Văn-Duyệt, Đức-Xuyên cùng Viết-Phước đều đem bộ binh thẳng tới mà hiệp cùng Văn-Thiền. Khi binh đã đến rồi Văn-Thiền bèn ban đêm qua núi Bột-khê đốt phá trại sách của giặc, Văn-Duyệt nhơn khi thắng trận, chận đánh quân giặc tan tành, giặc phải lui về Kỳ-nguyên đắp đồn mà cự thủ. Cách hai ngày sau, Văn-Duyệt làm chủ tướng tả-đạo, Viết-Phước hữu-đạo, Văn-Thiền trung đạo, thẳng tới phá đồn của giặc, chém đô-đốc giặc là tên Hoan tại trận. Đại-đô-đốc giặc là Nguyễn-đức-Thụ hàng phục: Văn-Duyệt bèn đem quân thẳng đến Vân-sơn mà cự thủ cùng binh giặc. Buổi ấy bộ binh của vua đánh đâu hơn đó, thanh thế vang dậy mà Quang-Diệu cũng hết lòng hết sức cự thủ nên lâu. Tướng giặc là Văn-Dõng lại bài liệt thủy đồn trước cửa biển Thi-nại đem ba chiếc thuyền lớn, giang ngang giữa cửa, phòng bị rất là nghiêm cẩn. Vì vậy thủy binh của Vua cứ đi thơ thẩn ngoài biển mà chẳng tiếp cùng bộ binh; cho nên vậy thành Bình-định chầy ngày chưa giải.

Qua năm tân-dũ (1801) Vua dùng kế hỏa công, bèn lựa tay cảm chiến, mà chửa có người, Viết-Phước xin đi. Vua lại bảo rằng hữu dõng vô mưu mà chẳng cho, mới cho đòi Văn-Duyệt về Cù-mông. Lại truyền cho Nguyễn-văn-Trương, Tống-phước-Lương điều đốc thủy binh tới trước, còn Văn-Duyệt, Võ-Gi-Nguy theo sau. Văn-Trương đến ngoài biển vừa gặp thuyền tuần tiễu của giặc mà lấy được khẩu hiệu; bèn vào trước đốt phá đồn bảo của giặc. Còn Văn-Duyệt cùng Gi-Nguy nối gót theo sau phá tan tác chúng. Giặc lại cự lấy những đồn trên núi mà cự thủ, đạn bắn như mưa. Gi-Nguy trúng đạn sa xuống nước mà chết. Văn-Duyệt lại càng ra sức đánh vậy. Vua xem thấy tướng sĩ chết nhiều ba lược sai người vào báo dạn ra, ngỏ lãnh đường thương mũi đạn. Văn-Duyệt gởi xin liều chết mà đánh, lại nói rằng: « Bận nầy hữu tấn vô thối, hữu nhập vô xuất. » Nói rồi liền đục quân xông vào cửa Thị-nại, thuận gió đốt hết chiến thuyền của giặc, giặc thấy vỡ tan, tử thương kể đà khốn xiết. Bữa ấy là ngày 16 tháng giêng năm tân-dũ (1801).

Trận nầy đánh từ giờ dần cho đến giờ dũ mới vào được cửa Thị-nại. Binh của Vua tử thương rất nhiều cho nên đến sau Nguyễn-Ánh phục nghiệp, hễ đến ngày ấy thì quan Lê-văn-Duyệt sắm lễ tam sanh mà tế điện quân sĩ tử trận; khi tế ngài đốt hương thì khóc than lấy làm thảm thiết. Mà người đời sau cũng cho trận nầy là võ công đệ nhứt trong cuộc trung hưng.

*(sau sẽ tiếp theo).*

## CHUYỆN ĐỜI-XƯA ARABE

*(Ai-cập)*

Có một lão nhà-quê arabe tánh khật-khùng khật-ngô, nội trong làng ai ai cũng biết danh. Bữa nọ muốn bán một con lừa, mới dắc đến chợ ở xa xa. Chú chàng thì đi bộ, còn lừa thì để cột dây mà dắc, cho nó khỏi mệt, dường sá thì cát bụi, mà đi lưởng-thưởng, lầm lủi tới hoài không hề ngoái lại, mắc châm lo tính toán coi thử bán đặng rồi thì mua những vật gì. Còn con lừa thì thủng-thỉnh theo sau, ngúc-ngắc chuông treo cổ len-ken như gõ nhịp.

Ba thằng bợm-bãi thấy anh nhà-quê ta đi

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

qua thì một thằng nó cá nó bắt đặng con lửa giữa ban ngày khỏi thất công làm dữ. Nó mới biểu hai đứa kia thì núp trong bụi, còn nó thì tuốt theo lảo đắc lửa đã đi quá rồi, theo kịp nó lại đi dựa bên con lửa, rồi sẽ-lén cẩn thận hết sức nó lần mở dây kiền cổ quá hay mà mang vô cho nó và cứ việc theo hoài, lại cũng gục-gặc đầu cho chuông kêu như hồi còn con lửa vậy. Con lửa ở lọt lại sau, thì hai thằng đồng lõa mau tay bắt giấu trong rừng.

Đề cho bọn nó trốn khỏi rồi, bợm ăn trộm vùng đứng lại, chủ nhà-quê kéo thằng dây chừng nào nó trì riết lại chừng nấy, anh ta mới day lại mà đập con lửa thầy-kiện.

Té ra sửng sốt thấy mình cột người ta mà dắc.

Anh ta mới hỏi : « Vậy chớ mầy là ai, tới đây làm cái gì, con lửa của tao ở đâu ? » — Tên bợm lật đật trả lời không để cho suy nghĩ gì kịp, mà thưa rằng : « Trăm lạy Ngài, lửa của Ngài là tôi đây. Thuở trước tôi là một thằng khốn nạn, cờ bạc, say sưa, làm cho cha mẹ não nề. Ngày kia tôi say bèn nóng nảy đánh đến mẹ già. Trời phạt bắt tôi phải hóa ra làm lửa. Ấy vậy mà trời cũng còn xuống phước cho tôi gặp một ông chủ từ tế như Ngài. Đến nay tôi mới suy tính trong trí những tội lỗi tôi đã phạm; vả lại tôi cũng biết Ngài đem tôi mà bán, nên hết lòng ăn năn mà cầu xin cùng Đức Chúa-trời, chúa mới xá tội mà cho tôi hóa lại nguyên hình.

Anh nhà-quê nghe vậy liền nhảy lại ôm lảonọ mà hun và nói rằng : « Anh đồng loại cùng tôi ôi! Xin anh hãy tha lỗi cho tôi vì tôi tôi đánh đập anh, tưởng thiệt là lửa! Nếu tôi có ý thì tôi phải hổ nghi mới đang, là vì vợ tôi nó biết. Vậy thì xin anh nhậm lấy ít cắt bạc nầy mà xài đỡ và tôi khuyên anh từ nầy sắp lên, chớ khá tái phạm cái tội ghớm ghiếc ấy nữa. »

Nói rồi hai người lại phân trần tình nghĩa cùng nhau một hồi và từ giã nhau, anh nhà-quê trở về nhà, còn anh bợm thì đi theo tìm hai tên đồng lõa.

Cách ít ngày chủ nhà-quê lại đến chợ phiên rảo coi lửa người ta bán, thì nhìn được con lửa của mình bợm bắt ngày trước, nay đem ra bán. Anh ta liền tức giận, xốc lại đợ hèo lên mà nói với con lửa rằng :

Mầy hứa với tao sai như vậy phải chưa ? Mầy đã say lại như cũ ! Rồi mầy cũng đánh mẹ già mầy nữa đó thôi ! Trối thây mầy ; tao không dại gì mà mua mầy lại nữa. Để cho mầy về tay chủ khác cho họ trị mầy cho đáng kiếp mầy. »

Rồi chàng va bỏ đi và lẩm-bẩm chưa hết giận.

## KIM VÂN KIỀU TÂN GIẢI

*(tiếp theo)*

*(Poème du Kim-vân-Kiều)*

金雲翹新解

1549 (Từ rầy khép cửa phòng thu,
(Chẳng tu thì cũng như tu mới là.

1550 (Chàng đâu nghĩ đến gần xa,
(Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cơ.

1551 (Nói chi kết tóc xe tơ ?
(Đã buồn cả bụng lại nhơ cả đời.

1552 (Chàng rằng : Khéo nói nên lời,
(Mà trong lẽ phải có người có ta

1553 (Xưa nay trong đạo đơn bà,
(Chữ trinh kia cũng có ba bảy nhường.

1554 (Có khi biến có khi thường,
(Có quyền nào phải một đường chấp kinh

1555 (Như nàng lấy hiếu làm trinh,
(Bụi nào cho đục được mình ấy vay ?

1556 (Trời còn để có hôm nay,
(Tan sương biết lối ánh mây giữa trời.

1557 (Hoa tàn mà lại thêm tươi,
(Trăng tàn mà lại hơn người rằm xưa.

1558 (Có đều chi nữa mà ngờ,
(Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu.(a)

1559 (Nghe chàng nói đã hết điều,
(Hai thân thì cũng quyết theo một bài.

1560 (Hết lời khôn lẽ chối lời,
(Cúi đầu nàng những vắn dài thở than.

(1549) Thôi chẳng thà từ rầy đóng then tạo hóa, khép cánh càn khôn, dầu chẳng mặc áo ca-sa, đeo giày trường hạt, nhưng cũng phải đành một bề như Hằng-nga bất giá nhơn, cho tới khi hai năm mới về chầu phật.

(1550) Nay mà chàng nghĩ tình xưa, thương người bạc mạng, tưởng nghĩa cũ xót kẻ hồng nhan, thì xin đem tình ân ái phu thê, đổi làm nghĩa giao du bằng hữu.

(1551) Chớ còn nói chi đến những sự chi Tấn tơ Tần, chồng loan vợ phụng, khiến người thêm buồn rầu trong bụng, mà nhơ rang cả người, thiếp dầu vụng chẳng hay suy, nhưng cũng biết duyên mình, biết phận mình như vậy.

(1552) Chàng Kim trả lời rằng : Nàng nói như vậy nghe sao cho được, phàm lẽ phải còn có người nọ kẻ kia, chớ một mình mình nghĩ, vậy chắc đã là chí lý sao ?

(1553) Xưa nay trong đạo của người đờn bà, có phải rằng tùng nhứt nhi chung mới gọi là trinh hay sao ? kia như chị Hồng liên bỏ mình cứu ông U-lan, nàng Lý thị bán mình cứu kẻ bần dân, dầu thiên cổ không ai kêu là đảng phụ.

(1554) Con người ta ở đời phải có biết quyền biết biến, nếu ngộ biến thì phải tùng quyền, chớ khăng khăng một đàng chấp kinh mãi, chẳng té ra là con người măng tư tiến thối lăm ru.

(1555) Như nàng nay lấy đức cù lao làm trọng, tình gia thất làm khinh, sen ở bùn mà không nhiễm, vàng trải lửa vẫn không dời, thì còn bụi nào làm cho đục mình ấy vậy.

(1556) Trước vẫn nghĩ chắc là sâm thương đôi ngả, ngưu nữ hai phương, dè đâu tạo vật đố nhi liên, cho còn có đặng ngày nay, như sương tan đầu ngõ, mây vén giữa trời.

(1557) Cành bông dầu gần ngày kết tử, trải gió mưa mà vẫn càng tươi, vừng trăng tuy sẽ bóng hạ huyền, dã khuyết điểm lại càng thêm tỏ.

(1558) Vậy hề chi, mà nàng phải hoài nghi cho lắm, có lẽ đâu coi chàng Tiêu hờ hững như khách qua đường sao lành gia hỡi nàng ?

(1559) Túy-kiều nghe Kim lang lời nói như dụ, thiệt đã vô từ khả biện, mà song thân cũng tan thành một bài với chàng Kim, nên Kiều cũng phải khúc tùng nhơn nguyện.

(1560) Đó là Kiều không thể nào mà từ chối đi cho được, nên chị ta những cúi đầu mà thẹn lục e hồng buồn duyên tủi phận hoài, chớ không nói năng chi hết.

∴

(a) Đường thi có câu : « tùng thử Tiêu-lang thị lộ nhơn » nghĩa là Từ đây trở đi, chàng Tiêu như là người khách qua đường, chớ không còn duyên gì với nhau.

*(Sau sẽ tiếp theo)*

LÊ-ĐỨC.

**Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

## NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

*Chirurgiens — dentistes*

*Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng rang có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp nước thân chủ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.*

*Trồng rang và nhổ rang có nhiều cách kêu Prothèse Bloc Huê-kỳ v. v.*

*Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ rang hư từ 6 $ sắp lên, trồng rang thường, rang vàng và có dư đồ phụ tùng.*

*Hãy đến nhà 33 đường Filippini Saigon.*

## THUỐC-SẮT BỔ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến sĩ chế

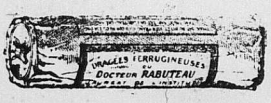


*Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.*

*Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, com cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ ý thất dưỡng thì phát không thiếu chứng bịnh gì nữa.*

*Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.*

*Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.*

*Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy* **Rabuteau** *cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khí riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.*

*Các nước Langsa cũng đã nhiều danh-y ở ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc nầy là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.*

*Có nhiều người ốm, uống thuốc nầy vào tự nhiên thấy tinh thần thỉnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.*

*Thuốc nầy tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng sáng tạo, không ai được mạo chế.*

*Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhứt là khi trị những bệnh nầy :*

*Đàn bà, con gái kém huyết gầy mòn ; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chửa thì uống nó thật hay.*

*Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hễ phải bệnh gì thuộc về huyết như là lao khái (ho), khí xuyễn, tinh thần buồn bã, không muốn làm lụng đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc nầy thật hay.*

*Lại những sang giới (ghẻ chốc) lở loi, ban chẩn chàng nhạc, cùng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc nầy cũng hiệu lắm.*

**Cách-dùng**. — *Thuốc viên nầy phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.*

*Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bận bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.*

**Trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây**

*Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 $ 80*

## CHƯ-TÔN CÓ THẤY CÁI XE HƠI NẦY KHÔNG ?

**Xe hơi nầy hiệu là CHARBON DE BELLOC. Nó trừ dặng binh đau bao-tử (GASTRALGIE), nóng trong ruột (ANTÉRITE), ăn khó tiêu (DIGESTION DIFFICILES và bón huất (CONTIPATIONS).**

*Thuốc* Charbon de Belloc, *bột hay là hườn cũng vậy, đều là một thứ thuốc rất hay. Hễ đau bao tử* (Gastralgie), *nóng trong ruột* (Entérite), *bón huất* (Constipation), *đầu đau bao lâu uống nó vô thì chắc lành bịnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.*

*Khi nào ăn cơm năng tỷ, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu dùng nó cũng là hay để nhứt.*

**Bột**. — *Muốn cho dễ, thì hòa bột* **Charbon de Belloc** *trong ly nước lã hay là nước bỏ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bận cũng không sao.*

*Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tùy ý. Mỗi ve giá là 0$90.*

**Thuốc hườn**. — *Ai muốn uống thuốc* **Charbon de Belloc** *bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho tự thảo rồi nuốt hườn với nước miếng. Uống thứ nầy cũng thần hiệu như thứ bột vậy.*

Mỗi hộp giá là 0$90, *tiệm thuốc nào cũng có bán.*

*Thiếu chi người bắt chước đọn thuốc* **Charbon de Belloc**, *nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy tinh nghiệm chi cả, vì không biết thế đọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở ngoài nhãn có tên ông* **Belloc** *thì phải, lại phải nài cho đặng thuốc đọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhằm.*

**Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy binh Cholon.**

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

Thuốc chữa bịnh đi ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chữa được việc đi ta và giức dầu mấy sốt.

茲有薄荷水主治
瀉症及温熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
入吉列薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bao chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh dường Catinat và dường Bonnard, Saigon.


## BANQUE DES VALEURS

*(Phần hùn có ngân hàng)*

**Tổng-lý** *mỹ-danh* **H. M. STOLL**

**Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon**

**Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khoán-cổ* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hùng* cùng *trái-khoán* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hãng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?**

**Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiện tặn chắt lót được 100 $, 200 $ hoặc 300 $ đủ mà làm cho chư-tôn đặng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đò chạy biển, Hãng tàu đò chạy sông, Hãng đặt rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cố nhà đất vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.**

**Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc chắn cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn**

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghĩ người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-ý. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-ý nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong lục châu này.

| STOCK<br>HÃNG NÀO CỔ BAN | NĂM nào lập hãng | CAPITAL NOMINAL<br>Vốn định hùn | CAPITAL APPELÉ<br>Vốn đã thâu vào | NOMBRE D'ACTIONS<br>SỐ PHẦN HÙN | VỐN hùn MỖI HÙN | DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN<br>chia lần chót được | COURS<br>GIÁ BÁN |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương** *(1er Août 1914)* | | | | | | | DERNIER COURS |
| | 1907 | 150.000 $ | Piastres 300.000 | 3.000 | Piastres 100 | | $ Fr. |
| | 1909 | 150.000 » hùn | » 265.000 | 2.650 | » 100 | | 115 — |
| Société Agricole de Suzannah | 1910 | 265.000 » | » 400.000 | 4.000 | » 100 | | |
| | 1909 | 400.000 » | » 35.000 | 350 | » 100 | | 92 — |
| | 1909 | 35.000 » obligations | Francs 2.300.000 | 23.000 | Francs 100 | | |
| Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach | 1910 | Francs 2.300.000 | » 1.500.000 | 30.000 | » 50 | | 90 — |
| | 1911 | » 1.000.000 | | | | | |
| Société des Plantations d'Anloc | 1912 | » 1.000.000 | » 1.500.000 | 30.000 | » 100 | | 90 — |
| | 1910 | » 3.000.000 | | | | | |
| Société des Caoutchoucs de l'Indochine | 1913 | » 3.800.000 | » 3.574.350 | 38.096 | » 100 | | |
| Société des Hévéas de Tayninh | 1910 | Piastres 120.000 | Piastres 120.000 | 1.200 | Piastres 100 | | |
| Cie Caoutchoutière de Gia-nhan | 1910 | » 126.450 | » 94.031 | 1.529 | » 50 | | |
| Société générale des Hévéas du Donai | 1899 | Francs 300.000 | | 600 | | | |
| | 1900 | » 700.000 | Francs 1.000.000 | 1.400 | Fr. 500 Ex. C. 15 | frs. 41 pour 1913 | 635 — |
| Société Immobilière de l'Indochine | 1909 | » 1.000.000 | 1.000.000 | 2.000 | » 500 » 2 | | |
| | 1909 | 2.000.000 | 6.000.000 | 12.000 | Fr. 250 | 8 o/o pour 1913 | Marseille 332 — |
| Cie de Commerce et de Navigation d'Ex. O. | 1911 | 1.000.000 | | | | | |
| | 1894 | Piastres 400.000 | Piastres 400.000 | 800 | $ 500 Ex. C. 14 | 12% pour exercice Clôturant 30/6/11 | 500 — |
| Rizerie Orient | | | | | Piastres 500 | 4% » » | |
| Rizerie Union | 1884 | Piastres 225.000 | Đã thối vốn lại rồi | 225 | 850 payé | 900 piastres » » | 1.800 — |
| Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville) | 1908 | Francs 500.000 | Francs 500.000 | 1.000 | L. 100 Ex. C. 6 | 10 frs. pour 1913 | Marseille 199 — |
| Rizeries Indochinoises Haiphong | 1916 | » 1.000.000 | 175.000 | 2.000 | Francs 500 | 5 % pour premier exercice | |
| Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient | 1909 | » 500.000 | » 500.000 | 1.000 | » 500 | 30 frs pour 1911 | |
| | 1908 | » 2.000.000 | » 2.000.000 | 20.000 | » 100 | 8 o/o pour 1912 | |
| La Bienhoa Industrielle et Forestière | 1910 | $ 250.000 obligations | Piastres 250.000 | 2.500 | $ 100 | 8 o/o pour 1913 | 100 — |
| **Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương** *2 Juillet 1914* | | | | | | | |
| Cie Française Tramways Indochine | | | | | L. 500 p. et C. 28 | 50 fr. pour 1913 | Francs 430 — |
| Societe des Eaux et Electricite de l'I. C. | | | | | » 500 Ex. C. 4 | 50 » » | » 850 — |
| Messageries fluviales de Cochinchine | | | | | » 100 frs | 20 » » | » 298 — |
| Banque de l'Indochine | | | | | » 500 » 428 p. | 55 » » | » 1.467 — |
| Charbonnages du Tonkin | | | | | » 250 Ex. C. 56 | 80 » » | » 1.760 — |
| Messageries Maritimes | | | | | » 250 » 3 | 12 50 » » | » 145 — |
| Chargeurs reunis | | | | | » 500 » 64 | 35 » » | » 551 — |
| Union commerciale indochinoise | | | | | » 500 L. p. | 7 0 » » | » 258 — |
| | | | | | Part (C. Latil) | | » 5 50 |
| Distilleries de l'Indochine | | | | | » 500 Ex. C. 28 | 75 fr. pour 1913 | » 1.220 — |
| Société Indochinoise d'Electricité | | | | | » 500 » 11 | 45 » » | » 1.020 — |
| Societe des Ciments Portland de l'Indochine | | | | | » 500 » 11 | 30 » » | » 410 — |
| | | | | | Part » 9 | 9 25 » » | » 165 — |
| Cie de Commerce et de Navigation E. O. | | | | | » 250 » 8 | 5 » » | » 346. — |

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

## THƯƠNG TRƯỜNG

*(Renseignements commerciaux)*

### TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine *(từ ngày 26 août tới ngày 9 septembre 1914)*

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.

| | TRẮNG | ĐEN | CỘNG |
|---|---|---|---|
| Néant. | » | » | » |
| » | » | » | » |
| » | » | » | » |
| » | » | » | » |
| » | » | » | » |
| Tổng cọng xuất cảng từ 26 août tới 9 septembre 1914. | » | » | » |
| » 1er janvier tới 26 août 1914 | 751.180 | 834.544 | 1.586.024 |
| Tổng cọng xuất cảng từ 1er janvier tới 9 septembre 1914, | 751.180 | 834.544 | 1.586.024 |
| Sóng lúc năm 1913. | 402.079 | 2.063.366 | 2.465.445 |

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Luc-tinh-tân-văn giùm

# TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dư bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-đọa là vì có nhiều cớ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình năng dùng nước đá mà uống rượu-làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không dặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không dặng tốt thì phải **mau mau** mua thuốc **Pilules Pink** mà uống, chớ khá điền-trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống **một hoàn thì đủ**.

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

## PILULES PINK

*(Bổ hoàn linh đơn)*

Trong các tiệm thuốc có bán, **có trữ tại** tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie** Normale, Saigon.

***Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.***

THUỐC ĐIỀU KINH

# APIOLINE CHAPOTEAUT

Làm cho mỗi tháng **kinh-nguyệt điều dặng, không sụt mà lại khỏi đau-bụng, nhứt-đầu,** là các chứng thường gặp có việc hay sanh ra.

Paris, đường Vivienne số 8, và trong các tiệm thuốc to.

ẤY LÀ PHÉP VỆ-SANH CỦA CÁC BÀ CÁC CÔ

*Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.*

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

*NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU*

# ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

**G. RENOUX**

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

# PILULES FOSTER

**Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie**

## 福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
一次偉血中之渣滓毒液囊諸
腎府週身之血清潔而純若內
守藏積司藏有膀血中毒液臺
延偏體病悲迭出如頭掌日腔
坐豆不安夜不成痰沙淋石淋
風濕癱瘀背痛腰痰四肢浮腫
心時疸沖皮黃肌瘦等症且胃
病加劇迅速異常消不經意即
成不治之症福德之秘製保腎
丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎勝
脫之茀藥採選精良本草藥料
配製而成功致靈技應響如神
服法日服四次用膳前後及臨
睡時均可如大便悶結胸腹不
舒宜先服福德氏秘製補血丸
(Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
結可服三丸及大便通順為止

### La Véritable Marque

*(Etiquette jaune.)*

PRIX : 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

---

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
*7, Boulevard Norodom. — SAIGON*

**TỰ-VỊ** langsa-annam, ông Trương-vĩnh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

| | |
|---|---|
| Không bìa . . . . . . | 6 $ 00 |
| Có bìa. . . . . . . | 6 80 |
| Lưng và góc bằng da. . | 7 00 |
| Bìa mềm đẹp lưng đinh chữ vàng. . . . . . | 8 00 |

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỷ thì động.

| | |
|---|---|
| Tiền gởi. . . . . | 0 24 |

---

## PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

# ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm lắm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

## THUỐC HOÀN XỔ

*nữa cũng rút trồng thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.*

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

---

## KHOÁN CHẤT THỦY

*(Nước suối kim thạch)*

# VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

## VICHY CÉLESTINS

*Có bán nguyên ve và nửa ve* | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*kẻ*) — Đau mấy chỗ lắt-léo

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

**VICHY HOPITAL** trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

## VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tư nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xịt (*mồi-khi-chất*).

---

**Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm**

# TRÌNH

CÙNG CHƯ VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

# TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** làm vì: một là giá rẻ làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tây bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyển soạn làm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) nấy, vì tánh tình hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nấy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) trần qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp).

*Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nên những bao ấy mà hễ đựng mấy tiền thì tự nhiên cái vuột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trật cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chỉ.*

## DENIS FRÈRES

***Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi***

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

DĨA HÁT AN-NAM

BẮC-KỲ

CAO-MÊN

KHÁCH, LANGSA, vân vân

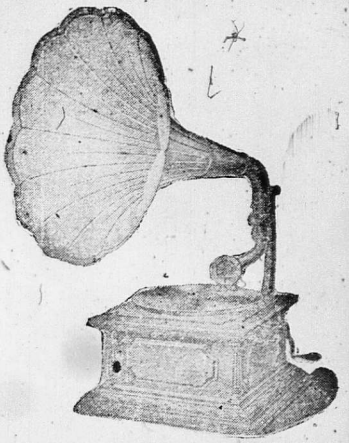

DĨA CŨ SẼ ĐỔI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÀNG

**Berthet, Charrière và Công-Ty**

*ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68*

SAIGON

Phải nài cái nhản hiệu **DISCOBOL** trên các máy-nói **Pathé**, ấy là thiệt hiệu lò chế tạo các máy ấy.

Kiểu ve

MƯỜI CÁI NGÂN BÀ

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

*PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques, PARIS*

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÃY HỎI

**THỨ HỘP QUẸT**

HIỆU NẦY

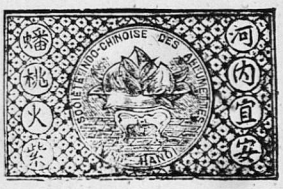


LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC


Saigon.— Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion conforme au tirage à 1900 exempt

Saigon, le 7 7bre 1914

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

*Le Maire de la Ville de Saigon*

# TÂN HỌC VĂN TẬP

(*BULLETIN SCOLAIRE*)

新學文集

**VĂN-CHƯƠNG KHOA** (*Partie littéraire*)

BẮC-KỲ SOẠN

### Le coq et la perle

Un jour un Coq détourna
Une perle qu'il donna
Au beau premier lapidaire.
« Je la crois fine, dit-il ;
Mais le moindre grain de mil
Serait bien mieux mon affaire. »

Un ignorant hérita
D'un manuscrit qu'il porta
Chez son voisin le libraire.
« Je crois, dit-il, qu'il est bon ;
Mais le moindre ducaton
Serait bien mieux mon affaire »

LA FONTAINE, *Fables.*

### La Chauve-Souris et les deux Belettes

Une chauve-souris donna tête baissée
Dans un nid de belette : et, sitôt qu'elle y fut,
L'autre, envers les souris de long-temps courroucée,
Pour la dévorer accourut.
« Quoi ! vous osez, dit-elle, à mes yeux vous produire
Après que votre race a taché de me nuire !
N'êtes-vous pas souris ? Parlez sans fiction.
Oui, vous l'êtes ; ou bien je ne suis pas belette.
— Pardonnez-moi, dit la pauvrette,
Ce n'est pas ma profession.

Moi, souris ! des méchants vous ont dit ces nouvelles
Grâce à l'auteur de l'univers,
Je suis oiseau ; voyez mes ailes :

### Con gà trống và hạt trân-châu

Con gà trống bới trong đám cát,
Bất thình lình được hạt trân-châu.
Vội vàng chân trước chân sau.
Tìm anh lái ngọc đem câu rải bày :
Vật qui báu của nầy hiếm có,
Hạt châu đây thực rõ trân kỳ ;
Nhưng tôi, tôi có thiết gì,
Hột kê nho nhỏ kể thì ích hơn.
Anh đốt nọ nhờ ơn kế tự,
Được một pho thủ tự đi lại.
Đem phăng chẳng chút đoái hoài,
Chạy sang hàng sách một hai gạn gùng:
Văn chương ấy lạ lùng rất quí,
Cuốn sách nầy tôi nghĩ hay nhiều ;
Nhưng tôi, tôi ít chuộng yêu,
Đồng tiền nho nhỏ có điều lại hơn.

PH. K. B *diễn nôm*

### Con dơi và hai con cầy

Dơi bay quạng xảy khi chúi cổ,
Choạng ngay vào cửa tổ con cầy.

Cầy nầy ghét chuột xưa nay,

Chạy ra đã định vồ ngay dơi già :
« Giống mi đã cùng tà làm hại.

« Sao cả gan dám lại nơi đây?

« Phải chăng chính chuột là mày,

« Nếu không chẳng phải dơi cầy nhà tao! »

Dơi van lạy : « Lượng cao soi xét,
« Tôi thực không phải kiếp chuột mà ;

« Ai dàu đặt đề sai ngoa,

« Trời sinh tôi quả vốn là loài chim.
« Còn đôi cánh hiển nhiên thượng tại,


**HÃNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG**

**O. LANGLOIS**

*185, rue Catinat — SAIGON*

**Có bán nón casques, nón rơm, nón nỉ và giày langsa đủ thứ**

**CÁO BẠCH**

*Ông chủ hãng* **O. Langlois** *kính tỏ cùng lục châu quới khách đặng rõ theo lời giao các hãng buôn langsa tại Saigon đã định bữa 3 août 1917 như vầy :*

*« Những giá hàng hóa phải tính theo tiền « quan (francs) rồi khi trả tiền mua đồ thì « tính ra bạc (piastres) y giá bạc nhà bàn « (banque) bữa trả tiền ».*

*Bởi vậy, và cho được tùy theo lời giao đó, hãng* **O. Langlois**, *từ nầy về sau, sẽ tính giá bằng tiền quan, nghĩa là lấy giá bạc (piastres) biên trong sổ bán của hãng (catalogue) rồi bỏ ra tiền quan (francs) lấy số 2. frs 50 hai quan năm tiền mỗi đồng bạc, là số trung bình đồng bạc tại Đông-dương trong hai năm chót nầy.*

**CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI**

(*Il n'y a que lui*)

*Có một thứ rượu* **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh gấu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* **Rhum** *khác.*

*Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.*

**Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).**

**LỜI BẢO CẦN KÍP**

*Chư khán quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bịnh, mình mang bịnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, hạ thứ nào hút thứ nấy làm sao không hại.*

*Chư khán quan khá hút được thứ thuốc* **Cigarette Diva** *cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.*

**Có bán trong các tiệm hàng xén.**